Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Ngày thứ bảy 4 Novembre 1933

Ngày 17 tháng Chín (đủ) năm Quí Dậu

Lục tỉnh tân văn

Năm thứ 26 Số 4525

Mỗi số 0$06

CHỦ-NHƠN: NGUYỄN-VĂN-CỦA

Mua báo xin trả tiền trước cho ông Nguyễn-văn-Của. Gởi bài vở cho ông Lâm-văn-Ngọ.

XUẤT BẢN HẰNG NGÀY

BÁO-QUÁN: 57, Rue Lucien Mossard — SAIGON

Dây thép tắt: LUCTINH — Dây thép nói: 203

CHỦ-NHIỆM: LÂM-VĂN-NGỌ

Thay mặt cho tòa báo, bên Pháp-Quốc COMPTOIR INTERNATIONAL DE PUBLICITÉ 9, Rue Tronchet PARIS (VIII)

SAN-ĐÁ SAY

Dầu có trừng phạt cách gì đi nữa, con «ma-men» cũng gây nên nhiều việc đáng tiếc giữa lính và người xi-vinh

Tôi không cần phải nhập đề lâu làm gì, tôi xin nói mau rằng lính san-đa say ở Saigon nầy là một cái hại. Giữa lính san-đa và người xi-vinh, bất luận là người Pháp hay Nam thường xảy ra lắm việc đáng tiếc. Đáng tiếc cho sự dễ-huề, thân-cận cần phải có cho hai đân-tộc Pháp-Nam.

Nếu giữa người Pháp và Nam có gây ra một mối ác-cảm, nếu mỗi lần người Nam trông thấy bộ đồ vàng với sợi dây nịch đa rồi phải trốn tránh, lánh mình, sự họa sẽ đến liền tay thì làm làm sao chẳng đi hại đến sự hiệp-tác Pháp-Nam cho được.

Tôi không phải muốn quơ đủa cả năm, song có nhiều cớ bắt buộc tôi phải cho rằng san-đá say là một cái nạn, đã nhiều lần làm náo động đến sự êm tịnh của dân trong thành-phố nầy.

Trong một bọn có kẻ tốt người xấu, trong một đoàn-thể có kẻ xấu người tốt, vì vậy trong các cơ-lính cũng có nhiều người san-đá hiền lành, biết giữ trật-tự, khuôn phép, ra đường đi đứng tế chỉnh như ở trong ngũ, còn cũng có nhiều anh san-đá thích hay làm ồn ào huyên náo mỗi khi đi ra khỏi trại.

Họ được thong thả đi chơi, nào ai có cấm không cho họ tự-do nghều ngnến, ca hát mua nhảy cùng đường đâu; nào ai có cấm không cho họ uống rượu đâu.

Nhưng chỉ vì cái không cấm không cho họ uống rượu đó, rồi con ma men nó thừa cơ trợ lực cho tánh thích làm ồn ào của các anh san-đá.

Chúng ta thử rảo quanh mỗi buổi tối ở các con đường trong thành-phố nầy thì đủ biết. Đêm nào mấy quán rượu chẳng có nghe tiếng ồn ào; đêm nào chẳng có xảy ra những sự gây lộn giữa san-đá và xe-kéo, hay với mấy người xi-vinh.

Những sự dụng chạm, cọ-vìa, nhỏ mọn ấy không phải nhà chuyên-trách không biết đâu, song vì người trong cuộc đi nước nhỏ, chẳng muốn có chuyện lôi thôi, biết nhường nhịn, chịu cọ nên những việc nhỏ mọn xảy ra đó ta cũng tạm cho là không có, không đáng nói đi.

Bởi vậy cho nên, như ta thấy, những nhà hàng quán rượu nào mà có mấy anh san-đá, mấy cậu mạch lá lai xăng thường thì người Annam ít hay muốn vào đó làm.

Người Nam không vào vì muốn tránh những việc xảy ra bất thình lình đến cho mình. Chẳng phải người Annam ít hay vào "an uống mấy chỗ nào có san-đá tới lui đâu cho đến người Pháp xi-vinh cũng như vậy nữa. Phần nhiều người Pháp ở dãy đều nói : « Tốt hơn là phải lánh lánh xa mấy cha san-đá. Lội thôi với họ mình bị thiệt hại chớ không ích gì.....».

Tôi không cần nhắc lại rõ ràng những sự việc đáng tiếc đã qua rồi làm chi như việc một anh thuỷ-thủ, không vì duyên cớ gì, đang tay bắn người đi đường bị bịnh, vụ anh san-đá vào nhà một người Pháp, đánh đập người ấy rồi nói rằng làm tưởng Annam !

Bộ Annam để đánh lẫn hay sao chớ ?

Nếu ý-tưởng của chúng tôi không lầm, thì, những anh san-đá «lộn xộn» ấy vẫn đính nhịnh trong trí của họ, rằng dân-tộc nầy là một dân-tộc thiệt thà phá họ chơi chắc họ cũng chẳng dám nói gì cả. Họ tưởng lầm. Bởi họ tưởng lầm như thế đó, bởi họ có một cái thành-kiến là dân-tộc nầy bao giờ cũng phải coi thấp hèn hơn họ, chớ họ không dè rằng lúc nào kẻ cầm quyền xử nầy cũng đãi dân-tộc Pháp-Nam ngang hàng hết. Có ngang hàng mới mong thân-thiện, hiệp-tác được. .

.....

Pháp luật sẽ trừng trị họ, song tôi muốn làm làm sao, ngoài cái sự trừng-trị thẳng tay những kẻ có tội phạm ra, nhà chuyên trách nên để ý đến «nạn san-đá ở thành-phố» nầy cũng như đã để ý đến nạn kinh-tế khủng-hoảng vậy.

Đã là một cái hại thì phải tìm cách xử trị. Nếu chẳng vậy, tôi e ở ngày mai sẽ còn xảy ra nhiều việc lôi thôi đáng tiếc nhiều hơn nữa.

....

VIÊT-BẰNG

NHỚ ĐỌC
Ở trương 6, tiểu-thuyết:
Đá nát vàng phai

Trên trời dưới đất

Thiên-Đăng lên chầu Trời

Tôi không có van-tài cho nên không được cái hân hạnh quanh sách lên bàn cho Trời như bác Tản-Đà độ nọ. Có đâu, hôm kia đây, nhơn ngày lễ, được buông cây viết nghỉ, tôi ra ngồi quán uống luôn thời mấy cái «bóc» rồi về nhà sắt sự chồng cẳng ngủ suốt một ngày trọn.

Ai hay, trong giấc ngủ say đó, tôi lại được cái hân hạnh đặc-biệt, còn hơn bác Tản-Đà, là được giấy Trời đưa lên chầu. Được chầu Trời một sự rất hiếm có, cho nên tôi cũng không quên giêm lâm chi mà không thoát lại cho anh em tôi cùng biết.

Khum nam bước vào, vua muốn sụp xuống lạy. Trời đã phán bảo đứng dậy, day ngồi và nói rằng : Lạy là một cái tục dê mạt, làm mất hết phẩm cách của con người, ở trong nước con Tản-quân đã bắt bỏ lâu rồi có sao lên đây con còn dở cái thói cũ ra nữa. Trên trời vẫn được rõng rất tự-do hơn ở dưới đất kia mà !

Nghe Trời quở, hiểu-ý ông tôi thưa rằng : Con đến đây là có quyền trên lên trong làng, đã từng nổi danh là nghiêm khắc ở ở con thái quá.

Tuổi đã bảy mươi, và đã có 10 mụt con, ông bao con chưa chịu bước ra khỏi tỉnh trường. Ông ta có bà xa ra với mỗi có ở trong làng tên là Thị H...

Trong số 10 người con của ông, tam người có bà thê, chỉ con hai người nhỏ hơn hết ở lại nhà nơi ông.

Thị H... bắt bỏ với con chồng, nên con của ông M. khuyên ông nên dời bà thứ ấy đi. Song ông bảo đa tình đã kêu ng nghe, mà lại con đuổi đi khỏi nhà hai cô con gái ít của ông.

Sau con trai bất bình, nên kêu nhau lại nhà cha, quyết định cho một bài học.

Ông gia giận sao con con hỗn hào, muốn «dạy nhơn» nhà ông nên vác gậy rượt đập. Không ngờ có một cái con nông tanh quá, cầm dao nhẩy tới toan chém ông lão. Người anh có thấy vậy, cầm anh em bên lành lớn, người anh bị một dao chết tốt.

Thủ-phạm đã bị bắt giam.

Tìm thêm về vụ

Tây làm tàu đâm người chết

Hôm qua chúng tôi đã có thuật sơ vụ nầy rồi.

Cứ theo tin nhiều bạn đồng nghiệp ở đây thì vụ an mạng nầy xảy ra nguyên do ở nơi anh xe kéo, muốn cướp giựt người ta.

Nguyên ông Damiani đau rang nên khi tan Vubasse đâu, có tên bờ đi nhổ răng. Nhổ rang rồi, ông ta kêu xe kéo biểu kéo xuống tau, anh xe kéo lại rủ ông đi kêu «ma dam» chơi. Ông Damiani không chịu, song anh xe kéo cũng cứ kéo ông đi vòng vo một chặp, đến đường Champagne ông mới hay là bị kéo đi lạc đường. Liền đó, hai ba người áp lại đè ông xuống tính giựt đồ. Ông rút dao trong túi ra, đâm một người chết tốt, rồi cầm dao xuống bắt bên tàu mà thu tội.

Người cu-li xe bị đâm chết tên là Dam-van-Soc, còn hai tên đồng lõa với và để giựt của người Tây, là Lâu vợ thom cùng đã bị bắt.

Có lẽ ông Damiani, ở vào cái trường hợp tự-vệ (legitime defense) sẽ được vô tội.

Một người Pháp bị chết chìm ở Cantho

Cantho, 4 Nov. — *Người ta mới vớt được hồi chiều hôm qua tại kinh xáng Xà-no ở Cantho tử thi của một người thanh-niên Pháp.*

Theo như lời người ta nói thì người Pháp bác-mang nầy giúp việc cho ông Gressier, bị tẻ dưới sông đã ba ngày rày mới nổi lên.

Hiện nay chưa biết người Pháp nầy tên họ là gì. Tử thi đã chở về nhà thương Cantho cho quan thầy khám nghiệm. Tự tử hay rủi ro ? ?

Tình cha con bây giờ

Cha con chém lộn. Một người chết

Mới vụ án-mạng kỳ quái mới xảy ra ở làng Vinh-quới (Rachgia).

Một ông lão tên là M. có quyền trước lên trong làng, đã từng nổi danh là nghiêm khắc với con thái quá.

Tuổi đã bảy mươi, và đã có 10 mụt con, ông lão con chưa chịu bước ra khỏi tỉnh trường. Ông ta có bà xa ra với mỗi có ở trong làng tên là Thị H...

Trong số 10 người con của ông, tam người có bà thê, chỉ con hai người nhỏ hơn hết ở lại nhà nơi ông.

Thị H... bắt bỏ với con chồng, nên con của ông M. khuyên ông nên dời bà thứ ấy đi. Song ông lão đa tình đã kêu ng nghe, mà lại con đuổi đi khỏi nhà hai cô con gái ít của ông.

Sau con trai bất bình, nên kêu nhau lại nhà cha, quyết định cho một bài học.

Ông gia giận sao con con hỗn hào, muốn «dạy nhơn» nhà ông nên vác gậy rượt đập. Không ngờ có một cái con nông tanh quá, cầm dao nhẩy tới toan chém ông lão. Người anh có thấy vậy, cầm anh em bên lành lớn, người anh bị một dao chết tốt.

Thủ-phạm đã bị bắt giam.

Mới cái tang cho y-học

Bác-sĩ Roux tạ thế

Bác-sĩ Roux đã tạ thế hồi 5 giờ rưởi chiều hôm qua, sau một cơn hấp-hối lâu và êm-tịnh. Mấy tuần nay, bác sĩ bị bịnh ho lao hành; bác-sĩ bị bịnh lao từ hồi còn nhỏ.

Sanh ngày 17 Décembre 1853 ở Confolens (Charente, bên Pháp) bác-sĩ Leroux tùng học tại Y-khoa học-đường ở Clermond Ferrand, sau rồi lâm tại phòng thí nghiệm ở nhà thương Hôtel Dieu ở Paris. Sau nữa bác sĩ quen biết với ông Pasteur, và trở nên người phụ sự của ông ở phòng thí nghiệm tại Ecole Normale. Bác sĩ lại được lâm tân-sĩ y-khoa nhờ bài-luận về bịnh chó dại. Từ đó về sau, bác sĩ Roux lo tăm kiếm, nghiên cứu nhiều bịnh; bác sĩ có lãnh dạy khoa vi trùng học ở viện Pasteur bên Pháp, rồi sau lên chức phó giám đốc và giám đốc viện ấy cho đến chết.

Bác-sĩ Roux là một nhà thông thái toàn cầu đều biết tiếng. Bác-sĩ chết vài ngày sau bác sĩ almette, ấy là một cái tang cho y học giới toàn cầu, và là một cái tang cho nước Pháp vậy.

Tòa Nội-Các Albert Sarraut đã trình diện giữa nghị-viên

Tòa Nội-các nhóm tại điện Elysée

Paris, 3 Nov. — Tòa Nội-các đã nhóm lại tại điện Elysée từ 1o giờ tới 11 giờ sớm mai do tổng-thống Lebrun làm chủ tịch. Toàn thể Nội-các đều chuẩn-y từ tuyên-cáo của chánh-phủ. Thủ-tướng Sarraut sẽ đọc từ tuyên-cáo nầy giữa Hạ-nghị viện tuyên-cáo nói chương về chánh-sách của chánh-phủ sẽ thi-hành nay mai.

Tòa Nội-các Sarraut ra giữa Hạ-nghị-viện

Từ 15 ngày rày, sự giữ gìn trật-tự chung quanh Hạ-nghị-viện coi bộ hơi sông gắt gao lắm. Nhưng người nào có cạt mới được vào đến Bourbon.

Nghị-viện tới đông đủ hết để chia buồn cùng tang-quyến ông Painlevé và nghe tòa Nội-các mới đọc từ tuyên-cáo.

Đúng 3 giờ chiều, Ông Fernand Bouisson bước lên ghế nghị-trưởng Hạ-nghị viện ngồi. Các ông Sarraut, Chautemps, Bonnet, Daladier, de Monzie, Marcombes, Ducos, Stern, Laurent Eynac, Brunet, Marie đều ngồi tại «Banc» của chánh-phủ.

Nghị-viện đều lăng đề nghe ông Bouisson đọc văn-tế điếu ông Painlevé ; hết thảy các ông nghị đều đứng dậy.

Từ tuyên cáo của Chánh-phủ

Sau đây là những đoạn chánh trong từ tuyên-cáo của Nội-các Sarraut :

« Cái sứ vọng của ôi-các chúng tôi là làm làm sao chỉ tỏ rõ ràng rằng nước Pháp có đủ sức, đủ lực lượng, đủ can-đảm để tìm cách vượt qua khỏi quãng đường khó khăn. Bốn phận của «ôi các» là làm cho tiền-tố nước nhà được vững chắc. »

« Về việc lâm cho ngân sách quân-binh thi cần phải thi-hành chánh-sách tiết-kiệm, giảm bớt những khoản chi phí vô ích. »

CHA THƯƠNG CON BIỂN HỒ LAI LÁNG

Một nhà triệu-phú ăn cắp thây con gái đem về nhà giữ bốn năm trời

Cách đây bốn năm, một anh chuyên về nghề đào huyệt mả mà lấy đồ của người chết, ngày nọ năm chết trước cái mả của cô Minica Vogassari là con gái của một ông chủ ngân-hàng giàu nhứt bên Hy-lạp (Grèce). Người ta tìm không ra nguyên-do cái chết ấy. Cả bốn năm nay, dư-luận phao-vàn, mất đến ngày nay, bàn Vogassari là nhà triệu-phú, cha của cô gái ấy, thì, dư-luận mới biết ra chuyện, mà chưng bửa xin thuật lại dưới đây.

Một vụ trộm huyệt-mả

Ai cũng biết rằng Ông Vogassari, chủ Ngân Dân Ngân-Hàng ở thành Athènes bên Hy-lạp, thương con gái của mình và ngân ái bao nhiêu tiền của ông ta làm ra, ông đều dành để cho cô con gái của ông là Minica Vogassari. Cô Minica đã đẹp lại giàu, không khác nào một đóa hoa quí ai nấy đều thèm muốn. Nhưng than ôi, tay cha yêu như trứng mỏng, me sơn sớt bết lòng, nhưng cô Minica mới ngày một hao mòn, vì mắc bịnh lao. Đến năm 18 tuổi, cô Minica từ giã cõi trần. Ông Vogassari thương con, rầu buồn than khóc cho đến mất thân bàng quyến-thiếc của ông ai nấy đều sợ ông ta tự-vẫn chết theo, hay là bỏ bê cả mọi công việc làm ăn.

Trong khi làm lễ tang nhà thờ, ai có lại gần cái thây hai của cô Minica đều thấy cô ta đeo rất nhiều đồ nữ trang ở tay và chung quanh mình lại con bày ra vòng vàng, xe-hàn bạc nhiều. Trong số những người bình, mặc đồ thường dân, lẫn lót trong đám đông, có người đề ý, thấy tên Vassili Spiron lạ một anh trôm chuyên nghề đào huyệt mả đem lom lom những món nữ-trang của cô Minica đeo.

Làm lễ xong, thì người ta đưa quan tài của cô Minica ở nghĩa-địa, tại huyệt mả số 863, đường số 13. Đặt quan-tài vào huyệt mả xong, thì cha của cô gởi bát hành là ông Vogassari khoa cửa huyệt, lại bảng một cái chìa khóa bằng bạc, rồi đi về.

Sáng hôm sau, người canh giữ nghĩa-địa thấy anh trôm Vassili Spiron nằm chết trước huyệt mả của cô Minica Vogassari, cạt cot theo dấu vết ở trên cửa thì thấy có kẻ đóng tới ông khóa. Sở có biết cho ông Vogassari hay thì ông ta bèn đường sai đóng coi mới, gọi hãy đợi ông đến đã. Tối ông bát đặt đến huyệt mả coi, mở cửa, mới mở là ông ngất xỉu cả. Cô ba mươi vào coi nhưng ông Vogassari xin đừng. Nghĩ vì ông ta cung là mới người có tên tuổi, và thấy ông con đang lúc rầu buồn con chết, nên có bỏ cũng tạm bằng lòi, không đòi vào coi. Song có bà con ông hay cầm thôn. Ông Vogassari liền thêm vào huyệt mả mới cánh cửa sắt, rồi sai lại cho ông một tấm vách ngăn bít bùng ở ngoài. Từ ngày ấy về sau, dư luận lấy làm lạ mà thấy ông ta trước kia thương con đến thế, dư-luận thêm, mà bây giờ ai không vòng mà, cũng không đem mồ nam đem lại đó do một cái trang hoàng.

Bài hát cầu hồn và bản đơn khiếu-vô

Dư luận gởi ra đến cái nhà của ông Vogassari ở đường Ar-slot-. Ông Vogassari đã như ở trong chưa, tôi tớ trong nhà đều hết chỉ chưa có một bà già, ở mướn cho nhà ấy đã 30 năm. Nhà ông Vogassari bây giờ rất là lạnh quanh, chỉ con mình nó chồng ông và đứa con trai nhỏ lên tám tuổi, ở ma thôi. Bà đầu ở lo tới sau, người ta thấy làm cực là lung ở trong nhà ấy. Đêm nào như đêm nầy, cứ 1 giờ tới rưởi sáng, nhiều khi con lối hai hai giờ, ở trên lầu đầu nhà, mới gần sáng xanh đợi đọi ra cửa sổ.

H.V.S. thuật

(Còn nữa)

Giết một viên quan ba

MỘT NGƯỜI ĐÀN-BÀ BỊ ÁN XỬ GIẢO

Tòa thượng thẩm của người Anh ở Thượng Hải mới đây đã lên án xử giảo một người đàn bà Anh là Mme Hadley, ngày 18 Août 1933 có giết viên quan ba tên là Clifford Walter Iiffor Young.

Mme Hadley là một chị dân bà lẳng lơ, ban đầu làm nghề khiêu vô trong các quán rượu sau lâm nghề gì ở em. cơ bếp trong một cái nhà hàng rồi cuộc rồi vào một nhà buôn hương.

Đêm có ta giết người, thì có ta uống tới một chai rưởi «soda» trong tiệc chẻ độc. Có ta ra tòa khai rằng vì việc quan ba kia tâm trí, bất thường cách cư xử bất mình với mình, nên mới giết.

Tòa thượng thẩm lên án xử giảo cô Hadley. Trước khi giải tán, quan tòa là ông P. Grand Jones có nói với thủ phạm như vầy

« O Katherine Hadley, tòa đã tìm ra một cách có lý, rằng cô là thủ phạm vụ án-mạng nầy. Cô đã tự lòng có giết một người đồng loại một cách tàn nhẫn, và luật Hồng-Mao đòi cô đem mạng thường mạng của người cô đã giết

ôi là người thi-hành luật pháp, tôi không thấy vì lẽ gì mà cô lại khỏi bị tội xử tử để đền tội ác của cô.

Tôi không thể nào cho cô được chút hy-vọng gì về việc sửa đổi ăn ở người ta sẽ đem cô lại một cái khám, rồi từ khám giải cô đến chỗ xử-tử, cô sẽ bị reo cỗ cho đến chừng nào chết thì thôi. Thì hài của cô sẽ được chôn trong sân khám đường Câu cho chúa thương xót linh hồn cô »

Bọn Cách-mạng Xiêm chạy sang Cao-miên bị tịch thâu súng ống

Một toán quân «Cách-mạng Xiêm, gồm hơn năm người mấy người, bị binh của Chánh phủ Xiêm rượt gấp quá, phải chạy qua trốn vào địa-phận xứ Cao-miên. Bọn nầy có đem theo cả hành-lý và súng ống.

Quan binh Pháp đã được lịnh tịch thâu hết thảy súng ấy của bọn cách-mạng Xiêm nầy.

Hát bộ kiếm-thời

BẦU BỒN

Tối thứ hai, 8 Novembre 1933

Hát giúp cho hội thể-thao « La Licorne Sportive de Saigon », tại rạp Thành-Xương (Khởi sự hát từ 8 giờ cho tới 2 giờ khuya).

Trước khi đi lục-tỉnh, vì lòng hảo nghĩa của ông Bầu Bồn có hiến cho hội thể-thao « La Licorne Sportive de Saigon », một đêm hát hai xuất đặc-biệt. Nên đêm chưa-nhựt 5 Novembre ông tạm nghỉ, đặng lo sắp đặt lai hoàn toàn, qua đêm thứ hai sẽ đem hết tài nghệ kép hát của ông mà diễn cho vừa mắt khán quan.

Xin quý bà, quý ông nhơn dịp trăng thanh trước mua vui sau làm nghĩa để giúp cho hội chơi tôi đừng vắng trên đường thể-thao, sau xem đào kép của ông Bầu Bồn đem hết tài hay sau khi sắp từ giã Saigon, thì chúng tôi lấy làm thâm cảm quý ông, quý bà có lòng hạ cố.

Kính thính

Xuất đầu

TRẦM TRỊNH-ÂN

Tân tuồng này tuy cũ, gánh Bầu Bồn về Saigon chưa hát lần nào nay sắp đặt theo cách kiểm-thời tân chế, có cải theo điệu cải-lương (tuồng gồm đủ hi, nộ, ai, ố).

Xuất sau

XỬ TỘI BẰNG-QUÍ-PHI

Có cô Sáu vợ Bầu Bồn thủ vai Tông-nhơn-Tôn.

Cô Ba Quyên thủ vai Bằng-qui-Phi.

Giá chỗ ngồi

Thượng hạng	0$80
Hạng nhứt	0.60
Hạng nhì	0.40
Hạng ba	0.20

Trẻ em nửa phần tiền, tùy theo hạng.

THUỐC

« VÒNG CẨM-THẠCH »

HẠT THƠM NGỌN

Hãng I. U. C. I. A. vừa phát-mãi thứ thuốc là hiệu JADE (Vòng cẩm-thạch) hút vừa thơm, vừa giá bán rất hạ, mỗi bao 20 điếu mà chỉ bán có 5 xu thôi.

Yết-thị

phát mãi đấu giá đất quốc-gia

TỈNH BẠCHGIA

Ngày 26 Novembre 1933, đồng hồ bản mai, tại tòa bố Bạchgia, sẽ khởi hành đấu giá 241 lots đất quốc gia đặt thành 1.814 mẫu, 15 cao 41 thước đã khai hoang thành điền, gồm lac-ta 1 ng Mỹ-Quế (212 lots, 1025 mẫu 31 cao, 80 thước) và Vĩnh-Quới (29 lots, 788 mẫu, 80 cao 64 thước) tỉnh Bạchgia.

Giá giá mỗi mẫu 5 đồng, đồng cọc 9 070 77.

Tiền bạc ai phụ, người đấu giá đặng phải trả cho ông Lê-quang Mỹ là người đã chiếm khẩn đất, nếu ông gấy không đủ giá 48 ngày/100$00 nữa, nếu tổng cọc 181.415$41.

Ngày đấu mỗi đấu giá mua đã phải làm đơn, ký tên chỉ, xin quan Nguyên-soái Nam-kỳ (đại tướng đô-đốc) Hiệp-Lý trước hồi 16 Novembre 1933 ký hạ cho. Phải chiếu theo đơn giấy tờ chứng cần, được mua mấy, dân xứ nào, đã thành nhơn rồi, có đủ tư cách về hình luật và tài chánh, và ở khai đất 15 khoản hạn kể trong Đông-Pháp và phải đóng vô kho bạc tiền trong bằng mọi phần tư ta đình.

Bốn điều ước và bọn tổ đề công chúng xem tại tòa bố Bạchgia và tòa nam đình Hiệp-Lý (Saigon).

SỨC KHỎE HOÀN TOÀN

Nhức đầu, đau bụng, sổi ruột, buồn ngủ, những chứng bình ấy nhiều người thường than là mắc phải, đều do ở ruột không được mạnh khỏe. Mỗi buổi cơm tối uống một viên grain de Vals sẽ làm tiêu hết mọi sự khó chịu này và làm cho cơ quan tiêu hóa cứ động đều đặng.

TIN-ĐIỆN

ngoài cõi trời nam

PHÁP

Nga-Mỹ thân-thiện có phải muốn ngừa Nhựt chăng?

Báo Le Petit Parisien ở bên-Pháp mới đăng có đăng một bài của thông-tấn viên của mình ở bên Washington. Bài ấy, nhơn nói về cuộc hành trình của Litvinoff là ngoại-giao ủy-viên trưởng của Nga, và về nhưng ảnh-hưởng chánh-trị của cuộc hành-trình ấy, có nói rằng:

« Cả chánh-sách của Nhựt và sự Mỹ lo về việc Nhựt càng ngày càng hành trướng thế-lực là cái nguyên do quan hệ của sự thân-thiện Nga và Mỹ.

Thông-tin viên báo Petit Parisien lại có thêm rằng: Tổng-thống Roosevelt thông-thạo về việc thủy binh, và ngài hiểu rằng Phi-luật-Tân, nếu thình lình bị nước nào đánh lấy, thì không thể chống cự được. Nước Mỹ cũng không có ý gì muốn chiến-tranh với người ta để tranh giành bán-đảo ấy, song nếu Mỹ mất nó, tức là mất thế-diện. Vì cái cái thể thông ấy nên hễ Mỹ mà mất Phi-luật-Tân thì không thể nào không có giác được.

Thông tin viên báo Petit Parisien lại nói rằng chiến thuyền của Mỹ mà phân ra trên hai mặt biển, thì sẽ yếu thế lực hơn chiến thuyền của Nhựt. Nếu Mỹ mà lôi thôi ở Thái-bình-Dương, thì lại sẽ bị Nhựt đánh xiềng-miềng không khác nào Nhựt đã đánh Nga hồi trước ở trận thủy-chiến Sousima vậy. Vì thế nên Mỹ phải quyết định đông thêm chiến thuyền nữa.

Nơi đoạn chót, thông-tin viên báo Petit Paris en kết-luận « Cứ theo các tin điển ở Moscou bàn về cuộc hành-trình của ngoại-giao ủy-viên chức là đã quyết định bỏ cái thái-độ bất-đề-kháng, và tự-hậu sẽ chống cự một cách cứng cỏi với mọi việc gì phạm đến quyền lợi tôi yêu của mình ở bên Viễn-đông.

Thế thì hai xứ Nga và Mỹ cùng có chung một việc lo ở biển Thái-bình, và vì sự chung lo ấy nên hai xứ thân thiện

NHỰT-BỔN

Nhựt-bổn không có ý chiến-tranh!

Araki, Binh-bộ tổng-trưởng của Nhựt, là anh chàng mà ở trên mặt báo ta thường thấy bảo tin hay tuyên-bố nay no về chánh-sách của Nhựt, mới dạy lại cố lời tuyên bố rất quan trọng với các nhà làm báo. « Theo ý tôi thì Nhựt-bổn binh bộ phản bằng của Nga binh thủy phải hàng của Mỹ. Nhưng Nhựt-bổn không bao giờ có cái ý gây chiến-tranh với Nga-sô-viết. Tuy Nhựt không còn ở Hội Quốc-Liên nữa chớ Nhựt cũng còn hàm muốn sự hòa-bình và sẽ rán hết sức mình để duy-trì nó »

Tuyên-bố như vậy, nghe thì ngọt tai quá, nhưng biết Nhựt có làm theo chăng?

HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM

HỘI NẶC-DANH LẬP TƯ-BỔN PHÁP

dưới quyền Kiểm-soát của quan TOÀN-QUYỀN Đông-Pháp

VỐN CỦA HỘI: 1.000.000 quan bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp nghĩa là 1 500.000$ Đông-Pháp hãy là 15.000.000 quan tiền Pháp } đều đóng tất cả

Bền Hội là Hội cứu và bền vững hơn hết ở Viễn-Đông

Sáng Tạo ở miền Đông-Pháp năm 1927

QUẢN-LÝ VỀ ĐÔNG-PHÁP: *Tại tòa Nhà của Hội, 26, đường Chaigneau* -:- SAIGON

CHI NGÁNH Ở ĐÔNG-PHÁP: SAIGON: 26, đường Chaigneau. HANOI: 53, Đại-lộ Francis-Garnier. NAM-VANG: 94, đường Galliéni.

LO CHẮC LỐT ĐỂ DÀNH TIỀN MÀ THÔI THÌ CHƯA ĐỦ PHẢI KHÉO CHỌN PHƯƠNG THỂ ĐỂ DÀNH TIỀN VÀ TÌM HẾT CÁCH VỮNG CHẮC CĂN KÍP MỚI ĐƯỢC

HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM chẳng những là giúp phương-thế Tiết-Kiệm để dành lại còn đem đến cho Quí Ông đủ mọi sự bền vững chắc chắn để giữ gìn số tiền chắc lót tiện tận của Quí Ông.

HÀNG SÁNG SỰ NGHIỆP CỦA HỘI TẠI ĐÔNG-PHÁP:

Vé Gia viên điền sẵng tại Saigon và Hanoi có hơn	$900.000
Vé Cho vay thế chưng điền địa sự sẵng	$280 000
Vé Động-sẵng nhựt hạng trong xứ Đông-Pháp	$ 80 000
Vé Tiền cho vay thế vé Tiết Kiệm cho người mua vé	$220 000
Cộng chung hết thảy là	$1.480.000

Trong số nầy lẻ có $925.000 vé phần tiền dự trữ bền Đông-Pháp.

Quí Ông mua vé Tiết-Kiệm là lo để dành số **TIỀN HẬU-NHỰT**, *lại mua chắc chắn, khỏi phải lo sợ vé mất tiền tăng bất lợi.* **HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM BẢO LÃNH CHẮC** *số hồi lại số tiền đình mua lại trọn đủ lại thêm lời, hoặc bởi cách xổ hồi vốn lại trước hoặc thời-hạy, hoặc có tin lầm là đến ngày đương hưng hạy của cái vé.*

Giá tiền cái vé Tiết-Kiệm của **HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM** *hằng bằng cao lên mãi mãi.*

Nay nữa, khi đóng góp tiền tháng đương một năm rồi, **HỘI VẠN QUỐC KIỆT KIỆM** *lại cho vay thế vé Tiết-Kiệm ấy, bền ngày nay Hội đã cho người mua vé vay đương gần* . . . $220.000

CÁCH THỨC GÓP VỐN MUA VÀ TIỀN HƠN HẾT

Vé cách thức số 2. — Góp tiền lâu hơn hết là **10 NĂM**, từ 2$ tới 8$ mỗi tháng và đặng hưởn vốn lâu hơn hết là cuối **12 NĂM.**

Vé cách thức số 3 Góp tiền lâu hơn hết là **5 NĂM**, từ 2$ tới 16$ mỗi tháng và đặng hưởn vốn lâu hơn hết là cuối **8 NĂM.**

Hết thảy các vé của **HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM** đều chia ra trong **1687 Hạng-bộ**, và mỗi tháng đều đặng dự cuộc xổ số hưởn vốn.

Mỗi tháng Hội phải hồi vốn cho một Hạng-bộ trong 1687 Hạng-bộ. Các vé đựng trong Hạng-bộ trúng ra, miễn là có đóng tiền tháng đúng kỳ, thì đều đặng hồi vốn đủ nh – mua lại lập tức, hết kỳ đóng đặng bao nhiêu.

Trong Hạng-bộ số 456 đặng trúng ra trong cuộc xổ số ngày 28 OCTOBRE 1933 có **NAM VÉ.** Hết thảy **NAM VÉ** nầy đặng hồi vốn định mua lập tức.

Xin hỏi sách điều-lệ tại phòng việc của **HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM**
ở SAIGON: 26, đường Chaigneau
HANOI: 53, Đại-lộ Francis Garnier
NAM-VANG: 94, đường Galliéni

HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM cần dùng nhiều người có tư-cách đặng làm Đại-Lý cho Hội.

SAVON VIET NAM TỐT HƠN HẾT

KHỞI SỰ HÁT NGÀY 7 NOVEMBRE 1933

ĐƯỜNG Colone Bourdonnet gần cạnh xe lửa Mỹ-tho

HAT XIEC HAMSTONS

và ROYAL MANAGERIE

(Của người Anglais rất có danh tiếng xưa nay)

35 người Âu-Tây làm trên 35

100 thú vật rất tinh tấn

3 con Sư-tử, 6 con Hổ, 5 con Voi 4 Beo, 2 Hà-mã, 14 con Ngựa, 9 con Bò-nai, 35 con Ka-ka-tô, 15 con Khỉ, 10 con Ngỗng, 3 con Cầu

THỨ NĂM THỨ BẢY và CHÚA-NHỰT CÓ HÁT BAN NGÀY

Đúng 4 giờ 15 khai diễn

Các thú vật ngày nào cũng để cho xem từ 8 giờ sáng đến 6 giờ chiều, vô cửa phải trả tiền

GIÁ CHỖ NGỒI

Phòng 6 chỗ ngồi	15 00	Hạng nhì	1$50
1 chỗ ngồi	3 00	Ghế đài hạng nhứt	0.75
Hạng nhứt để riêng	2 50	Ghế đài hạng nhứt	0.50
Hạng nhứt	2 00		

TIỀN PHỤ CẤP CHO KẺ NGHÈO 5 %

Trẻ em bán nửa tiền

Cái vô lính: Ghế hạng nhì 1$00 . Ghế đài hạng nhứt 0$50

Các thứ sách báo bị cấm bên Đức

Chánh-phủ Đức mới đây có ban hành một luật-lệ mới về việc xuất bản sách.

Các sách nào cổ-động cho hòa-bình, cho chủ nghĩa Mã-khắc-tư cùng là cho tư-tưởng gì trái với tư-tưởng của chánh phủ hiện kim, đều bị cấm. Bởi vậy, sách vở ở xứ ngoài đem vào mà không hiệp tánh tình của dân tộc Đức, thời chánh phủ cũng cấm mua, bán nữa.

KHỈ GÂN CỐT

đàn yếu, thần bị sưng **THUỐC BỔ CỦA R. P. KOENIG** làm cho gân cốt mạnh mẽ, mà chả mấy lúc hết cơ gân, khỏi đau đớn, thấy mất cái gian, cái buồn, ngủ được yên, hết lo sợ.

Toujours survous du R. P. KOENIG

Sách tăng giấy ông quý bà

E. LOGEAIS, Dược chế: Boulogne-sur-Seine

công khắp các bào chế khắp Đông-Dương

A Saigon: A. MUS-SOLIER-SARRIEAU

Thể-thao

Ê-kíp lựa tuyển tháng E. Giađịnh 5 bản thua lại 2 bản

Bửa thứ tư 1er Novembre, nhơn ngày lễ các thánh Nam nữ, nên Tổng-cuộc banh tròn mới sắp một trận đấu cầu lần thứ ba nữa để cho chọn chiến tướng đừng vào hàng đại-biểu.

Theo lời bố cáo trước kia Tổng-cuộc, nói rằng hôm nay Ê-kíp lựa tuyển sẽ tranh đấu với ngôi-sao Gia-định, tuy nói vậy, chớ khi vô sân thì thấy 2 bên lộn xộn hết. Không khác nào như 2 Ê kíp lựa tuyển A với B mà thôi, chớ không phải toàn là chiến tướng bên E. Gia-định.

Như: Thơ. Lâm, thì mác đá cho bên hội tuyển, còn Thân Lâm, Ngã, Utch thì cũng không đá bên E. Gia định nữa, trông mấy chỗ đó đem chiến tướng mấy hội khác vào thế.

Còn bên hội tuyển bữa nay cũng thiếu mấy người giỏi.

Tại vậy mà cái trận hôm nay đá coi không gì kịch liệt cho lắm

Hội tuyển đá khỉa luôn hai ba lần làm cho chiến tướng cũng mệt mỏi nhiều, huống lựa là khán giả đi coi.

Trong 22 chiến tướng đá đá hôm nay không có ai xuất sắc cả, ai đá cũng có ý trông cho mau tới giờ đặng nghỉ mà thôi, không mỏi gì hăn hái, trừ Lâm đi dao trung ương tiền phuồng được công chúng để ý đến nhiều.

Nếu anh em chiến tướng được chọn vào hàng đại biểu mà không lo rèn tập cho bền bỉ, thì khi đối đầu gặp bên nghịch mạnh dạn thì khó mà chống ngăn được

PHÁP HOA VIỆT TỪ THOẠI

法華越辭話

Số: 7 — SOẠN-GIẢ: Cao-minh-CHIỂM, Trần-trọng-HẠP

A.— Acc.

Accord: 1 hòa hiệp; 2 thích hiệp; 3 hài âm (điều hòa âm nhạc); 4 điều ước (điều giao ước).

d'accord: đồng ý (đồng ý kiến với nhau).

Accord.ble: khả điều hòa (khả điều hòa); khả đắc đồng ý (khả được đồng ý).

Accordage ou accordement: điều luật (âm luật phải điều hòa với nhau) danh từ âm-nhạc.

Accordailles: hôn ước (lời giao ước về việc kết hôn).

Accordant: hòa hiệp.

Accorde: 1 đồng ý; 2 đi định thân giả (trai gái đã ưng thuận kết hôn với nhau); 3 đi sánh giả (người đã ưng làm lễ sinh cưới).

Accordeon: thủ phong cầm (một thứ đờn bên phương tây).

Accorder: 1 điều hòa; 2 đoàn hứa; 3 thích hiệp; 4 hiệp tâu.

Accorder vos luttes: điều hòa nhỉ đăng tiêu quân (điều hòa ống tiêu ống sáo của các người).

S'accorder: tương hiệp.

Accordeur: điều luật giả (người điều hòa âm luật).

Accordoir: điều luật khí (đồ dùng để điều hòa âm luật; cây trục để lên dây đờn).

Accore: chi trụ (cây cột dùng để chống ghe thuyền).

Accort: 1 hòa nhu (hòa huởn mảnh mai; có dáng hiền hậu); 2 nhu thuận (mềm mại hòa thuận).

Accoster: 1 bàng cận (lại gần bên, ghé vô); 2 tương tịnh (hai bên đồng nhau) danh từ hàng-hải.

S'accoster: thân cận.

Accotement: 1 hà biên (bên sông); 2 đạo bàng (bên đường lộ); 3 tiểu kinh (đường nhỏ, đường tắt).

Accoter: ỷ (nương dựa).

S'accoter: tương chi trì (hai bên giúp đỡ nhau).

Accotoir: chi trụ (đồ dựa, trái dựa).

Accouche: sản-phụ (đàn bà sanh đẻ).

Accouchement: phản miễn (xé cửa mình ra đẻ).

Accoucher: 1 phản miễn; 2 sanh sản; 3 thâu sanh (việc là m mụ).

Accoucheur: 1 sản-khoa y-sanh (y sanh chuyên trị về khóa sanh sản); 2 ôn bà (bà mụ hộ sản).

Accouder: khúc quăng nhi ỷ (co cánh tay lại mà dựa mình).

Accoudoir: khiêu thủ (đồ để dựa tay, gối dựa hay trái dựa).

Accouer: kề mà ư tha mà chi vĩ (buộc ngựa nơi đuôi ngựa khác).

Accouple: kề lập khuyên chi thằng (lấy buộc chó săn).

Accouplement: 1 đôi ngẫu (cặp đôi); 2 giao vĩ (giao đuôi lại với nhau); 3 giao cầu (lấy nhau).

Accoupler: 1 phối đối (phối hiệp xứng với nhau); 2 kết hiệp; 3 giao-vĩ; 4 giao cầu.

S'accoupler: phối ngẫu (phối hiệp làm đôi bạn).

Accourcie: tiệp kính (đường tắt đi mau).

Accourcir: súc đoản (thâu vắn lại).

Accourir: tật tẩu (chạy mau; chạy cấp).

Accoutrement: dị trang (đồ ăn mặc dị thường, lạ mắt).

Accoutumance: tập quán (tập tục đã quen lâu rồi).

A l'accoutumée: chiếu lệ (chiếu theo thường lệ).

Accoutumer: sử chi tập quán (khiến người tập quen); học tập (học tập nghề nầy nghề khác).

S'accoutumer: tập quán, (tập quen).

Accréditer: 1 sử nhơn tín dụng (khiến người tin tưởng) 2 sử chi lưu hành (khiến hàng hóa lưu hành xứ nầy xứ khác).

S'accréditer: 1 tín nhậm (tín dụng) 1 lưu hành.

Accréditeur bảo chứng nhơn (người bảo kiết làm chứng).

Accrescent: tăng trưởng (sức mạnh to lớn).

Accroc: 1 cắt liệt (cắt nhỏ ra như xé nát); 2 chướng ngại (che đi, ngăn đi, không thể nào làm được); 3 khốn nạn; 4 hà tì (vật tốt có dấu vịp).

Accrocs: 1 cắt liệt (cắt nhỏ ra như xé nát); 2 chướng ngại (che đi, ngăn đi, không thể nào làm được); 3 khốn nạn; 4 hà tì (vật tốt có dấu vịp).

Accrochage: 1 huyền quải (treo lên) 2 câu kết (kết lại).

Accrochement: 1 huyền quải, 2 câu kết.

(Còn nữa).

NÊN HÚT

Thuốc lá MỚI

HIỆU

«Vòng-cẩm-thạch» JADE

Vừa thơm ngon

Vừa rẻ hơn cả

Có bán khắp mọi nơi

Mỗi gói..... 0$05

INJECTION PEYRARD

Thứ thuốc thụ này chữa ra đã lâu ai cũng nhận là linh nghiệm hơn các thứ khác. Dù trị bịnh lâu mới hay lâu đều khỏi cả.

Trong 732 người Arap Hồi 221 kiểu bán y như lời phân tài của các lương-y Alger. Bán tại các nhà thuốc danh tiếng

Sách mới

Sách LA PART DE L'ENCRE ET DU FEU (*Phần bướm Hoa*) của ông Dương-văn-Tá, phó đầu phòng Thanh Hiệp-lý, có Chánh-phủ Nam-kỳ chứng-nhận và được Hàn-lâm-hội khen hiện-lý và chánh-trị bên Pháp khen-ngợi.

Souscription très honorable.

Có trữ bán tại nhà-in Nguyễn-văn-Của, 37 Rue Lucien Massiges Saigon mỗi cuốn giá 2$50 (gửi thư 2$00)

Quí vị !

Muốn mướn vẽ hình thiệt tốt đặng làm lời rao cho có hiệu-quả:

Muốn vẽ hình dặng in trong sách, hình vẽ theo yêt-thị lời rao buôn bán

Các thứ tranh họa mỉ-thuật thiệt khéo vẽ bằng phấn hoặc bằng dầu, vân vân...

Kin mời đến thương nghị tại

Imprimerie de l'Union

NGUYỄN-VĂN-CỦA

37 rue L. Massiges SAIGON

PULMONIA

Rất là hiệu chữ rốc bệnh ho ho sưng cuống phổi

Sách ... E. LOGEAIS ... Saigon

Trong vùng đất Việt

Mọt đám tăng lớn

Đã ăng lin ông Phủ La-văn-Tỷ ở Long thành (Biênhoa) qua đời. Ngày thứ bảy 28 Octobre, 10 giờ ban mai, đưa cửu-thủ bỉ-hiếu thứ sáu, đã thấy đồ ám-công của thầy Hộ Tư Cholon đem lên chung đó. Đã tiếng, ngoại trừ số làng tổng trong tỉnh Biên-hòa tựu chất nhà tử hữu nào thấy thân-bằng cố-hữu ở các nơi cũng đã lần lần tụu đến. Chẳng dợi tới giờ động quan, cũng biết đám tang ông La-văn-Tỷ sẽ long trọng. Cũng vì, đối với nước với dân công cang ngài rất cao dày. Hà cần phải kể công cang của ngài ra đây chăng? Công cang của ngài thế nào, xin độc giả xem mấy bài tổng biệt sau đây thì rõ. Hãy giở xin kể về đám tang cuối ngài. Khi động-quan di-cốu quan quận thế mật Chánh-phủ và Chủ-tỉnh Biên-hòa gởi đến tạm tên linh bông sung theo đưa. Kể đó, thấy có quan hàm chức sắc Saigon Cholon như:

Ông Trần-văn-Khả ông Trần-văn Sang, ông Nguyễn-văn-Sâm nghị-viên quản-hạt hội đồng; ông Trương-văn Chương cựu nghị-viên thành-phố Cholon; ông Châu-văn Hải Hộ Tư Cholon; ông Lâm-văn Ngọ báo L. T. T. V. ông Gia, ông Ngọc, ông Trụ, ông Sang văn vân.

Đặt trồi mỗ chẳng xa, cách nhà chừng ba ngàn thước. Tôi huyết, trước khi hạ huyệt, ông Phan-văn-Nữ đại hướng-gia có đọc bài ai từ lụy khích kể công cang ngài như vầy:

∴

Bẩm quan Chủ quản,

Thưa Viên-quan, Quí-chức

Quan Trị phủ hàm La-văn-Tỷ đã qua vãng rồi! Trước mộ phần tôi xin thay mặt cho quí vị thương-chức làng Phước-lộc tôi đọc lời gọc là đưa người thiên-cổ.

Sực lực khỏe khoắn, đức tánh cần lao, trí tuệ thông minh, ấy tánh tình quan phủ La-đại-nhơn đó. Hồi mới đầy trải qua mấy hồi đau đớn, chúng tôi những ngỡ sơ sài. Ai hay đâu mà lòng trần vội dứt, cõi tục vội lìa! Nước tử sanh quan Phủ vẫn vững lòng vì ba mươi năm công nghiệp trải qua nợ nước đền xong, gia nhà trả vẹn, sau mươi bốn thu chăn, lóc cầy gió cao chân thưa mặn lạt thì nào có ngại chi đó, cuộc ở qui!

Thưa qui-quan, qui chức,

Thuở xuân thân hai mươi hai tuổi ra làm biện lại, La-đại-nhơn chức vụ trọn lo, khiêu thông minh Khiến cho kẻ trên để ý, bậu bạn yêu tài, rồi thăng Cai-xã, mãn Cai-xã lần lên hương-trưởng, trong hương thôn mấy năm đức dày, công nặng, kẻ kính người yêu, ngày 11 Mars 1905 được hương-chức cai trị bổ lên làm Phó tổng, thật là đang mật dân chi phụ-mẫu. Từ đây bề hoạn sông em, thuyền nan vững lái; ghe phen lập nhiều công lý, côn đồ, trộm cướp, hễ nghe đến danh thì khiếp vía, hồn kinh. Quan triều muốn nâng trí, dục lòng nên ngày 1er Janvier 1911 thăng phó tổng hạng nhứt. Rồi qua 21 Juillet 1914 thăng Cai-tổng hạng ba kế Cai-tổng hạng nhứt ngày 14 Juillet 1918, Cai-tổng hạng nhứt ngày 1er Janvier 1921. Hễ La-đại-nhơn tước cao, chức trọng chưng nào thì lại rèn lòng trung thành cùng nhà-nước Đại-pháp chưng nấy. Hễ La-đại-nhơn được con dân yêu chuộng bao nhiêu thì đức cần lao, lòng bác ái lại càng rạnh rạnh chưng nay. Chánh-phủ thấy người trung, cang nghĩa khí nên tuy là thăng thường tột bực trong hàng Cai-phó tổng mất ông lại còn ban cho chức Huyện-hàm ngày 30 Juin 1922; rồi Phủ hàm ngày 30 Aout 1931. bắt là vinh diệu một nhà, rỡ ràng muôn thuở.

Mấy năm sau đây, sau trận Âu-châu khói lửa, nhà-nước Đại-pháp xét vì dân Annam đã bao phen tỏ lòng thật giúp đỡ mẫu-quốc nên mới bày ra quyền vàng để nêu danh các oanh cong-thần. Thì liền đó quan phủ La-đại-nhơn kim-thờ danh de ngày 24 Septembre 1931.

Thưa với qui-quan qui-chức ngẫm ngũ tây có câu: «Mỗi cái mê-đai đều có bề trái của nó». Quan Phủ La-đại-nhơn tôi đây được nào Chánh-phủ Pháp nào đức Hoàng-đế Cao-mên ân tứ biết bao nhiêu là mê đai.

Mê đai danh dự bằng bạc hạng nhì ngày 19 Février 1916.

Mê-đai công nghiệp canh-nông của đức Hoàng đế Cao-mên ngày 22 Aout 1922.

Mê đai nhựt hạng của đức Hoàng-đế Cao-mên ngày 13 Avril 1923.

Mê-đai danh dự bằng bạc hạng nhứt ngày 17 Juillet 1924.

Ngũ đẳng công nghiệp canh nông ngày 1er Avril 4729. Bề trái của mê đai là bao phen gió tuyết dầm sương, tấm thân chăng quản nhọc nhằn vì dân vì nước, tạo trừ thảo khấu cốn quan giết người hại chúng ai nghe đến cũng hãi hùng. Bề trái của mê đai là bao phen lao tâm tiêu tứ đó là tra xét cho ra mấy đám thiên-đa bọi có lòng khuynh phục Chánh phủ Pháp đó qui quan qui-chức.

Đang quản tử không dợi khen mới lo trôn phận sự. Nhưng lời khen kia giá trị riêng của nó cũng đáng lắm bia tạc danh kẻ dạy công vậy.

Ngày 3 Octobre 1912 quan Chánh-toa Biênhoa có ban giấy khen La-đại-nhơn lo trôn sự vụ xứng đáng đầu chi phụ-mẫu.

Ngày 24 janvier quan chánh Chủ-tỉnh Biênhoa cũng ban tặng lời khen.

Ngày 4 Mars 1916 quan thống đốc Nam kỳ tỏ lời ban khen rất là vinh diệu.

Ngày 8 Juin 1919 quan chánh Chủ-tỉnh Biênhoa lại ban lời khen tặng.

Ngày 29 Decembre 1920 lại có lời ban khen của chánh Chủ-tỉnh nữa.

Rồi ngày 17 Octobre 1925 quan Chánh-bố lại ban lời khen nữa.

Thật là từ trước đến sau lời khen, tiếng tặng liên liên trướng tai ai được quan trên yêu chuộng như thế.

Thưa qui-quan qui-chức, thật quan Phủ La-đại-nhơn tôi đây trọn đời tìm cai thu vui trong cai chức vụ đẳng cay vậy. Trong vòng bè bạn, đôi với ai thì La-đại-nhơn cũng ân đức vẹn toàn, chức qui quan qui chức có một dòng đào tại đây đều rõ biết.

Ma hồi ôi! Đẳng danh rạng đức day phúc chút ma hơn nay đã qua ra người thiên-cổ. Rồi đây có khăn phủ lấp ngày thăng chon lì nghỉ đến đó rồi ai tâm lòng cũng xúc động ma giọt lụy vàng dai.

Phan La-đại-nhơn đã nhọc được non Bồng vui miền tiên cảnh rồi, cảm cho một mối dây thau ai lòng dòng đoạn thảm, nỗi thương.

Bùm bùi

Chung tôi tẫm lòng đôi đoạn giọt lụy hoa chảng ma thấy ba cung các ái-nữ của quan Phủ trai qua một cảnh đau đớn như thế.

Bẩm quan Phủ La-đại-nhơn.

Từ đây khi chiều hôm nơi chùa thanh, cảnh tịnh ma ngài đã dày công sao ... đức Phù thư ng niệm khó sâm hối cho ngài sẽ nhắc nhở đến ngày, thì ngài sẽ sống một cách thanh tịnh trong trí họ.

Từ đây trong hương thôn dân chúng chất phát làm ăn được an cư lạc nghiệp ca tụng ân đức ngài là ngài sống một cảnh vô hòa trong câu ca tiếng hát của họ.

Kia, là quyền vàng chói rạng danh ngài bất hủ thiên thu.

Vậy tôi xin thay mặt cho hàn con đã biết ngài hoặc có mà tại đây hoặc vì cuộc sanh kế mà ly-tang nơi nao để chào ngài bằng câu: «Vĩnh Biệt».

Phước-lộc-xã 29 Octobre 1931.

Bái hương-cả Phan-văn-Nữ kính bái.

∴

Kế đó, hương-chức làng sắp tại tiếp đọc một bài như sau nầy:

Lời ai điếu

Nay tôi xin phép chư qui ông chư qui bà, đăng phân ưu với bà Phủ và nói qua qui quyến và xin kể đức tánh của quan Phủ La-đại-nhơn.

Nguyên ngài khi trước ra làm làng tự chức nhỏ cho đến chức hương giáo kể đặng 8 năm đến năm 1906 ngài có ra dự đức cử chức Phó tổng được 3 năm thì thăng chức Phó tổng hạng nhứt.

Đến năm 1914 ngài thăng lên chức Cai tổng hạng ba, vì ngài chuyên cần phận sự mà điều đức trong hương thôn, tạo trừ quân trộm cướp.

Đến năm 192 quan trên thấy ngài có lòng sốt sắng, nên cho thăng lên Cai-tổng hạng nhứt trong 6 năm mà thăng đến hai bực.

Đến năm 1922 Chánh-phủ có mở cuộc quốc trái, thì ngài cũng tận tâm khuyên bảo trong hương chức và thương-gia, điền chủ, nên số quốc-trái cao hơn mấy ông khác; quan trên thấy công cang ngài như vậy, mới thăng lên chức Tri-huyện-hàm, trong việc hành chánh thì ngài giữ trọn phận sự.

Đến năm 1925 ngài đặng thăng chức Tri-phủ-hàm thì ngài lãnh khuê bài danh dự cũng nhiều, Medaille ngân bài nhị hạng, ngân bài nhứt hạng, canh-nông bội-tinh và Medaille Cao-mên Quốc vương.

Đến năm 1931 quan trên thấy ngài làm việc tham niên tuổi già sức yếu, nên cho ngài hồi hưu dưỡng lão, ngài tu kỉnh chức Phó tổng cho đến khi hồi hưu kể đặng 24 năm trời, dương ngoan độ lẫy lẫm phú đạt.

Ngài hồi hưu dưỡng lão đặng sắp đặt trong gia-đình, mới an dưỡng đặng hai 2 năm, nay lâm bịnh chẳng mấy ngày mà lý trần, hưởng dương sau mươi bốn tuổi.

Nay chúng tôi là hương-chức trong mấy thôn lấy làm thương tiếc.

Từ đây: trong gia-đình hiu quanh, một mình bà vang trước quanh sau.

Sang có câu: Sanh kỳ tử quí lẽ tự nhiên trời định.

Vậy tôi kính tăng đôi lời trước chia buồn cùng bà Phủ, một gia qui quyến và cầu chúc linh-hồn quan Phủ đặng tiêu diêu nơi miền cực lạc.

Hết lời, ông hội-đồng Sâm cũng có đôi phong tăng và thương tiếc người có công với đời, rồi mới bạ rộng.

Việc rồi, ai nấy ra về, đông mọi lòng than tiếc.

Bồn bao nhơn đây, tại nguyên linh hồn ngài về cõi thiên-thần.

LÂM-VĂN-NGỌ.

VIỀN ĐÔNG LẬP BỒN

Hội nặc danh lập bồn Lang-sa có vốn bốn triệu quan,
Một phần tư đã đóng rồi.
Chịu quyền chánh Chánh-phủ Toan-quyền Đông-Pháp kiểm soát.

Hội quán tại Hanoi, đường Paul-Bert số 32
Dây thép nói số 892
Phong Quản-lý Saigon đường Catinat số 203-205
Dây thép nói số 1099

Những số trúng kỳ thứ ba ngày 30 Octobre 1938

Xổ tại Hội quan Hanoi, có ông LONG, Administrateur của Hội và ông MANGE và PHAN-HUY-TÍNH dự cuộc xổ số ấy, hai ông nay có mua Phiếu của Hội và có quan Thanh-tra coi về Hội Lập-bồn miền Bắc-kỳ và Trung-kỳ thị chứng.

Cuộc xổ số thứ nhứt: Hồi vốn bội phần 5000$
Số 21.770 được ra — Chưa có người mua

Cuộc xổ số thứ nhì: Hồi nguyên vốn 1000$
Số 2745 được ra

Số nầy chia ra cho năm phiếu mỗi phiếu là 200$ của mấy ông dưới đây:

N° 1 Ông Thoeu Vannou, điều-dưỡng ở Kantout Pnom-Penh.
» 2 » Hung, dương Armand Rousseau số 119 ở Hanoi,
» 3 » Thoeu Vannou, điều-dưỡng ở Kantout Pnom-Penh,
» 4 » » » »
» 5 » Của một ông ở Pnom-Penh không có đóng tiền tháng nầy nên không được hưởng số ấy.

Bốn ông trên đây muốn vô hồi tháng Septembre đã đóng tiền tháng được 2 kỳ, mỗi kỳ là 1$ cộng lại là 2$, được hồi lại nguyên vốn mỗi ông là 200$ (lãnh liền).

Cuộc xổ số thứ ba: Phiếu khỏi góp tiền nữa
Số 2686 được ra

Số nầy chia ra cho 5 phiếu trị giá 200$ mỗi phiếu của mấy ông dưới đây:

N° 1 Ông Tran-ngoc-Anh, ở Gialoc Trảng-bàng Tayninh,
» 2 » Ta-dinh-Dinh, 8e Quartier ở Hanoi,
» 3 » Nguyen-van-Ba, ở Gialoc Trảng-bang Tayninh,
» 4 » Aubert, giúp việc hãng dầu C. F. A. P. Saigon.
» 5 » » » »

Mỗi ông trên đây đã đóng tiền đủ mỗi kỳ là 1$ hai kỳ là 2$, được đổi liền mỗi ông 1 cái vé miễn góp là 200$ và được hưởng liền giá chuộc lại của hội và được dự cuộc xổ số mỗi tháng của Hội.

Những cuộc xổ số kỳ tới định nhằm ngày thứ tư 29 Novembre 1938 năm giờ rưỡi chiều tại phòng Quản-lý, đường Catinat số 203-205, Saigon.

VIN

TONIQUE & BI-NUTRITIF

Du Docteur **RIF**

Vệ-sanh TỬU

của Lương-y RIF chế ra

Thứ thuốc rượu này là vị đại bổ gân cốt cũng là trừ kiến tinh thần, bất kỳ là bao nhiêu tuổi đều uống đặng cả. Nhưng kẻ tuổi cao khí lực suy giảm mà thấy ngày càng đã thôn mòn, hễ uống rượu này vô, thì ở dạ nó lần thành đông; phút mấy mươi lát coi như trẻ, lại mạng hơn xưa.

Còn con nít liệt nhược, đàn bà mất máu, có huyết bạch, có chứng, nhưng kẻ hao tổn tinh thần, hễ uống rượu nầy vào thì mạnh mẽ lắm bữa, da mặt đỏ sáng, tinh thần trần kiện.

Giá mỗi ve là ba đồng bạc

Có trữ bán tại tiệm thuốc Tây đường Marins số 190-192, Cholon.

Dépôt Pharmacie
Pharmacie Chinois 190-192,
Rue des Marins, CHOLON.

Elixir tonique ANTIGLAIREUX du Dr GUILLIÉ

La thuốc bổ mỹ-tửu đã nổi tiếng từ một trăm năm nay (từ năm 1812) để trị các bệnh do

Mật uế và Đờm dãi

sinh ra, nghĩa là các bệnh ở Gan, ở Dạ giày (bao tử) ở ruột, ở tim, các bệnh động huyết, bệnh ngã nước, Sốt, Tê-thấp.

Phải nhận kỹ tên ký

G. ROCHER, dược-chế chuyên-môn

PARIS, 32, Rue de Grenelle

Bán ở các hiệu thuốc

Modern' Laboratoire de prothèse dentaire

LAM-QUANG-SI

DENTISTE

Phong trồng răng, chuyên môn trị đau răng

Sớm mai từ 7 giờ tới 12 giờ Buổi chiều từ 2 giờ tới 8 giờ tối.

N 79, *Rue Vannier (Cho-cũ)* SAIGON.

HỎI CÁC PHỤ HUYNH HỌC SANH

Từ khi người Pháp sang qua mở mang xứ này thì các ngài đều biết rõ sự ăn-học là cần, nên người thì gửi con sang Pháp, kẻ tìm trường này trường nọ cho con học, mục đích mong sao con mau thành tài. Song cũng có nhiều người bất mãn, vì gửi con đi du-học xa có nhiều điều bất tiện, mà con tìm kiếm trường cho đúng đắng thì thật là khó khăn.

Ông Leuret, cử-nhơn khoa văn-chương triết-học, nguyên giáo-sư Cựu-đồ-ban-quyền Đông-Pháp, khi đi diễn-thuyết các tỉnh miền Nam ngoài Bắc con nhớ lời yêu cầu của các ngài, mà ngay nay đã mở một trường rất lớn ở Hanoi để đem cái tài giáo-hóa trong khoảng hơn hai mươi năm trời bên Pháp mà dạy luyện cho con em Việt-Nam. Trường này tức là trường :

Lycœum libre Hong-Bang

Quý Ông mở ma niên học mới rồi đã có non hai ngàn học-sanh : nào Tàu, nào Nhựt, nào Ai-Lao, Cao-miên, Xiêm-La, Ấn-độ, Trung, Nam, Bắc, ba kỳ đều tới học, kẻ thì cấp-bằng tây (C. E. P. E., B. E. B. E. P. S., B. S., Bacc. metro.) Người thì cấp-bằng bổn-xứ (B. E. E. I., C. E. P. F. I., D. E. S. P. F. I., Bacc. local) sổ học-sinh đông như thế là vì từ trước đây quý mấy có trường tư mà được phép mở đến bậc Tuất và dạy đủ đủ các kỳ thi, mà quy mô kỷ luật như các trường có tiếng bên Pháp.

Trường ở giữa Hanoi, trông ra ba mặt phố (Jules Ferry, Gathe, Brale, Lamblot) trong một khu đất rộng năm mươi mẫu tây thước vuông có sân chơi mát mẻ, cây cối um sùm, có chỗ cho lưu học sanh *ăn ở ngay trong trường* tiền mỗi tháng 15$00, còn tiền học các lớp như sau nay

Enseignement Franco-indigène	Tarif des frais d'études	Enseignement français
1 — Cycle Primaire.		1 — classes Elementaires
a) Cours Preparatoire	1$2..	a) Classe de Dixième
b) Cours Elementaire	1.50	b) Classe de Neuvieme
c) Cours Moyens 1re et 2e ann	2.00	c) Classe de Huitieme
d) Cours Superieur	2.5	d) Classe de Septieme
2 — Cycle Primaire Superieur franco-indigene	Tarif	2 — Classes dites de grammaire du Cycle secondaire français
Cours de 1re année	4$50	a) Classe de Sixieme
Cours de 2e année	5.50	b) Classe de Cinquieme
Cours de 3e année	6.50	c) Classe de Quatrieme
Cours de 4e année	8.50	d) Classe de Troisieme
3 — Cycle secondaire de l'Enseignement local	Tarifs	3 — Classes d'Humanité
1re Année	15$ 12$	Classe de Seconde
2e Année	16 12	Classe de Premier
c) 3e Année	17$ 15$	c Philosophie ou Mathématiq

Chỗ ăn ở trong trường có hạn, ai muốn ở phải viết thư xin trước, để :

Monsieur le Directeur du Lycéum libre Hông-Bàng — HANOI

N. B. — Niên học 1933-34 sẽ bắt đầu vào ngày 1er Septembre tối 7 giờ sáng.

Lớp nghỉ hè bắt đầu giảng từ 26 Juin đến 26 Août 1933.

Ai muốn có quyền điền lẻ thi xin tại nhà in Imprimerie de l'Union Saigon, 57, *rue Lucien Mossard.*

Niên học mới rồi đã có 145 học sinh trúng tuyển các kỳ thi.

KHOI HÀI

Không đánh bậu đề bàn luôn tưởng, giang tay đánh bậu nó cũng buồn cái dạ anh.

Thôi đề sinh xây thuốc VÀNG ĐỀ HƯỜN. Thuốc Đường anh chàng với rượu trắng phân nửa anh thoa cho chi thì nó tang hết máu bầm, rồi anh cho em uống phân nửa thì nó hết tức.

Em đứng tủi, khóc hoài — anh đau cái ruột lắm

韋濟生跌打丸

VI-TÊ-SANH TRẬT-ĐÁ-HƯỜN

Tôi nhờ có tổ truyền phương dược, lại thêm hiệp với các ông thầy thuốc nổi danh mà nghiên cứu đã nhiều năm, mới chế nên thứ thuốc hoàn hoa, hoặc bầm tích tụ, ngoài thoa trong uống thì thấy hết liền.

Trong mỗi hộp đều chỉ cách dùng. — KỊ THAI.

Thuốc này của ông Y-Tế-Sanh chế ra.

Giá mỗi hộp là. . . . . . 0$50

Đại-tiện táo-sáp sinh ra nhiều bệnh.
Nếu muốn chánh khỏi, xin dùng :
thứ thuốc VÉRITABLES "GRAINS de SANTÉ du Docteur FRANCK"

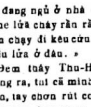

In theo đúng từ dấu hiệu.

RẤT THẦN HIỆU
RẤT TIỆN
RẤT DỄ

Bán ở khắp các hàng bào-chế tây.

BANQUE DE L'INDOCHINE

PRIVILEGIEE FONDEE EN 1875

S. A. au capital de 120.000.000 Frs

Capital versé 120.000.000 Frs — SIÈGE SOCIAL

Réserves 96, Bd Haussmann

au 31-12-32 125.000.000 Frs — PARIS (VIIIe)

Président Conseil d'Administration M. René THION DE LA CHAUME

Directeur Général M. PAUL BAUDOUIN

Adresse Télégraphique INDOCHINE

SUCCURSALES & AGENCES

CHINE	INDOCHINE	AUTRES PAYS
CANTON	SAIGON	BANGKOK
FORT-BAYARD	BATTAMBANG	
HANKEOU	CANTHO	DJIBOUTI
HONGKONG	HAIPHONG	
—PÉKIN—	HANOI	INOUMEA
SHANGHAI	—HUE—	
TIENTSIN	NAMDINH	PAPEETI
YUNNANFOU	PNOMPENH	
	QUINHON	PONDICHERY
	TOURANE	
	—VINH—	SINGAPORE

Correspondants dans le monde entier

Traites operations de Banque et de change

SUCCURSALE DE SAIGON — QUAI DE BELGIQUE

section de Coffres Forts

R. C. N° 1

NGẬM MỘT HƯỜN

VALDA

TRONG MIỆNG

Thì Khỏi đau đớc giọng. Khan cổ, Khỏi nóng lạnh, sổ mũi, và lại Không ho.

Có nghẹt mũi, ho nhiều, mà ngậm được thuốc ấy thì cũng hết liền.

Xin hỏi một thứ thuốc thần hiệu lắm

ĐỂ MÀ TRỊ

các chứng bịnh ho lao và đờm ngứa.

THUỐC HƯỜN VALDA

có bán cũng trong các tiệm thuốc

Có mua thì nhớ coi trên nắp hộp có hiệu chữ

VALDA

MỚI THIỆT PHẢI

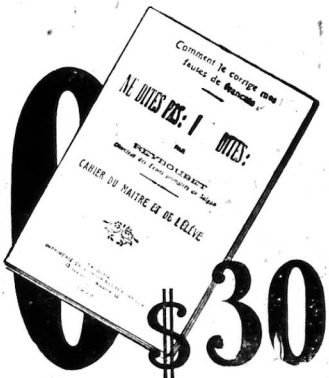

$30

Có bán tại nhà in Union NGUYỄN-VAN-CUA
57, Rue Lucien Mossard — SAIGON

Bệnh đau cổ họng là thứ bệnh nó làm cho ta không thiết gì sống nữa.

Thường khi buổi chiều mát mẻ, bệnh đó làm cho ta vẫn trông-tương phải nóng nực. Ta phải chữa bệnh đó mau, như vậy ta phải chừng chỉ bịnh ho.

BỆNH HO - SỔ-MŨI

HO NẶNG SƯNG CUỐNG PHỔI

sẽ chữa khỏi hẳn, không có giai giẳng nếu lúc ta mới mắc phải (hắt hơi, lơm giọng, ho gió), mà ta giữ gìn ống phổi ta và dùng ngày thứ

THUỐC VIÊN BRONCODYL

Nhuốc rất rẻ rang, bất cứ lúc nào cũng được. Ta thấy kiến hiệu ngay hết ho, khỏi sổ mũi mà tại hết cả thân thể ta được khoẻ mạnh.

Bao đựng ban ở các hàng bào-chế và ở

Pharmacie Centrale J. MUS ở Saigon.

Một tỳ thuốc **PILULES PINK** thêm cho các cô-thể yếu-mệt biết bao là máu tốt, rất nhiều, rất bổ, rất hay làm cho sức mạnh nở nang và tinh nhanh nhẹn thêm lên.

Thuốc **PILULES PINK** là một thứ thuốc thần hiệu để chữa khỏi bịnh thiếu-máu, bịnh phiền-muộn, bịnh nhọc-mệt, bịnh tối thị lớn-sổ và bịnh trở về già.

Bịnh đau đau-bụng, bịnh nhức đầu, kinh nguyệt bất điều.

Thuốc PILULES PINK bán tại khắp các hàng bào-chế tây.

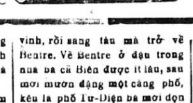

KINH-THÔNG

cùng đầu nhức gân cốt chưa khỏi bằng

RIỆU BỒ KOENIG

Toniques nerveux du Dr. F. KOENIG

có sách tặng của phòng thý-nghiệm

LOGEAIS

21, Rue de Sèze, BOULOGNE-s.-SEINE (France)

Bán ở các nhà bào-chế

Ở Saigon : J. MUS-SOLIRÈNE-SARREAU

TIỂU THUYẾT — Số 54

Đá nát vàng phai

X. — Lưu-đắc-Kế và Lê-ngọc-Dung đền tội ác

« *Lưới trời lồng lộng bao giăng.*
« *Những người tội ác khó toan vượt ngoài.*

Nhơn dân đương xung quanh, nghe tiếng Thu-Hà và Thu-Lang rên la thảm thiết, song không biết làm thế nào mà cứu hai nàng. Lần lần mấy cánh cửa chạy hết ngã xuống, người ta dòm vào, thấy Thu-Lang và Thu-Hà đầu cổ và quần áo đều chảy hết, ngã gục xuống, tay chơn rút co, thì đều rớn ốc đùng mình. Đàng thay cho đứa tới đang ngủ ở nhà dưới, bỗng nghe lửa cháy rần rần, nên kinh tâm chạy đi kêu cứu, cho không hiểu lửa ở đâu. »

Đêm thấy Thu-Hà và Thu-Lang ra, tui cả mình đều nam đen, tay chơn rút co lại, nứt nở như con heo quay. Quan cho chôn cất hai người tử tế, còn đồng thang thì giao cho bọn tôi tớ giữ.

Nói về Lưu-đắc-Kế, từ khi đem Thu-Hà về mãng nghe lời vợ nên bán hết ruộng đất, Cậu trưởng lấy bạc để đánh xài sướng hơn là để ruộng đất, thất công góp lúa, cực nhọc. Không để cậu làm như vậy là mắc mưu Thu-Hà. Nàng lập mưu chèn nhét tiền bạc đem về gởi cho bà con, tính có hơn hai trăm ngàn đồng.

Nhắc lại Lưu-đắc-Kế tế qui, nằm mê tới sáng hôm sau thiên hạ mới hay. Người ta đem cậu vô dưỡng-đường cho quan lương y cứu cấp. Lại các quan đến lấy án-kết, hỏi tôi tớ và bọn Tử-Quế đều khai rằng : « Chúng tôi đang ngủ ở nhà dưới, bỗng nghe lửa cháy rần rần, nên kinh tâm chạy đi kêu cứu, cho không hiểu lửa ở đâu. »

Cả thảy mọi người đứng xung quanh thấy Hà và Lang ngã xuống, đồng than rằng : « Ôi thôi ! chết hai nàng ấy đi rồi ! Song thau thì than, chớ biết làm thế nào mà cứu.

Chập lâu, cả nhà sụp xuống, thành một đống thang đồ lôm. Người ta lần lần kéo nhau về, ai nấy nhớ cái tấn-kịch ghê gớm ấy, cũng rằng lòng ngẩ không đặng.

Nhắc lại Lưu-đắc-Kế tế qui, nằm mê tới sáng hôm sau thiên hạ mới hay. Người ta đem cậu vô dưỡng-đường cho quan lương y cứu cấp. Lại các quan đến lấy án-kết, hỏi tôi tớ và bọn Tử-Quế đều khai rằng : « Chúng tôi đang ngủ ở nhà dưới, bỗng nghe lửa cháy rần rần, nên kinh tâm chạy đi kêu cứu, cho không hiểu lửa ở đâu. »

Đêm thấy Thu-Hà và Thu-Lang ra, tui cả mình đều nam đen, tay chơn rút co lại, nứt nở như con heo quay. Quan cho chôn cất hai người tử tế, còn đồng thang thì giao cho bọn tôi tớ giữ.

Nói về Lưu-đắc-Kế, từ khi đem Thu-Hà về mãng nghe lời vợ nên bán hết ruộng đất, Cậu trưởng lấy bạc để đánh xài sướng hơn là để ruộng đất, thất công góp lúa, cực nhọc. Không để cậu làm như vậy là mắc mưu Thu-Hà. Nàng lập mưu chèn nhét tiền bạc đem về gởi cho bà con, tính có hơn hai trăm ngàn đồng.

Hồi ôi ! Một cái gia-tài của ba-hộ Đặng làm đổ mồ hôi, xót con mắt, để lại cho Lưu-đắc-Kế vì một lúc mua vui rất mắc, mà cậu bỏ cho tiên ra tro bụi, lại thêm mình còn mang lấy tật nguyền. Khi giàu sang kẻ kính người vì, nay suy, chẳng ai thèm thăm viếng. Đắc-Kế nằm một mình trong phòng, rên la thảm thiết. Đến khi mạnh, tay cậu chẳng còn ngón nào, mặt mày cậu trở nên trắng trẻo mà thọ nát, xem rất đỉ ký, ai thấy cũng phải sợ.

Cậu tính còn một cái xe hơi và miếng đất nên nhà bán để dành tiêu dụng. Nào hay lúc bị hỏa tai, chơm xóm có nhà ở gần bị lửa cháy lang, tổn hại tính mấy ngàn đồng, nên kiện cậu mà đòi thường. Thôi còn miếng đất và cái xe đó, lấy đâu thì lấy cho rồi ! Tâm thau cậu ngày nay tàn tật đã đành tách ra đất khách cho khỏi bổ người ! ! !

∴

« Chuyện đâu xui xẻo lạ lùng
« Hết chàng Đắc-Kế đến nàng Ngọc-Dung

Đây nhắc lại từ khi nàng Lê ngọc-Dung lên ở với người đi ruột cùng mẹ trên Sadec, chẳng bao lâu thì người đi mang bịnh qua đời. Di nàng chết để nhà cửa lại cho mẹ con nàng ở.

Ba cái, vì thấy cô phận Nam hết lời khuyên giải, mời chịu ở cùng với Ngọc-Dung. Nay cô phận Nam đã tuổi rồi, bà tính đi nơi khác, để nhà cho Ngọc-Dung ở. Ba ngài đều những lo ác của Ngọc-Dung, thì không thể nào nhà làm mẹ con được nữa. Ba dịnh về Bentre, ở một mình nên tìm xếp đồ đạc và lấy bốn ngàn đồng bạc của ba đem theo lúc trước, nay còn niện, mà bỏ vào tủ. Ba gửi sai Ngọc-Dung đi ra mũi Cà-vẹt thăm người bà con, và đem cho một nhành cau tươi. Ngọc-Dung chẳng hay biết chi hết, vâng lời ra đi.

Khi Ngọc-Dung đi rồi, bà liền xách hoa-ly cô đang xe nơi xuống Vinh-long. Trợ tại nhà ngủ Nguyễn-thế-Xương một đêm sáng ra bà đi xe hơi xuống Trà vinh, rồi sang tàu mà trở về Bentre. Về Bentre ở đậu trong nhà bà cả Biện được ít lâu, sau mới mướn động một căng phố, kêu là phố Tư-Điền bà mới dọn nơi đó mà cho vay kiếm lời dưỡng độ nhựt.

Khi Ngọc-Dung đi mũi Cà-vẹt về đến nhà, thấy cửa khép, có vào kêu mẹ ơi, mẹ hỡi ! mới hay bà đã đi mất rồi. Cô biết mẹ đi, nương chẳng chút buồn, lại nơi thăm rằng « Việc này tại mẹ ta, chớ chẳng phải tại ta phụ mẹ ta đâu. Vả lại lòng trời đất dương như cũng chia theo ý ta... vậy ».

Lại sao mà Ngọc-Dung lại nói như thế ? Số là nàng vâng lời, mẹ đi thăm bà con, rồi ra bến tàu hưng mát. Giây lâu, chiếc Battambang ở Trà-vinh chạy ngang, ghé cho bộ hành lên, có một người mặc đồ xám, xách canh, đội nón trắng, mang kiến kẹp (pince-nez) mặt mũi phương phi ở trên tàu bước xuống. Ngọc-Dung thấy người ấy tai động tình. Còn người ấy Ngọc-Dung lại mê mẩn vì sắc. Hồi vậy cho nên đôi bên giả quen hỏi thăm lời qua tiếng lại, rồi thành ra tâm đầu ý hiệp. Cô chỉ nhà và hứa, nếu có dịp, sẽ cùng nhau gặp gỡ.

Người ấy nói rằng : « Tôi lên ở bằng-ga-lo mà chơ ! » Vì thấy ấy mà nàng hay mẹ đi, chẳng chút buồn, còn lòng mừng là khác.

Ngọc-Dung thấy mẹ đi rồi, một mình thong thả lật đật kêu xe kéo lại bằng-ga-lo. Đến nơi bốn mắt ngó nhau, cười cười nói nói, tỏ hết sự tình. Rồi đó cùng nhau quay về nhà mà tính cuộc chồng vợ. Thấy ấy ở mãi đó với Ngọc-Dung.

(*Còn nữa*)

IMPRIMERIE DU LỤC-TỈNH TÂN-VĂN

Directeur-Propriétaire : NGUYỄN-VĂN-THIỆT,

57, Rue Lucien Mossard. — SAIGON

TIRAGE 3.500 EXEMPLAIRES

Le Gérant : LÂM-VĂN-NGỌ,

2317

6 Decembre 33

ESSENCE
LOTION
POUDRE
SAVON
BRILLANTINE

TỐT THƯỢNG HẠNG

ADOREIS

Gellé Frères Paris

SỮA NƯỚC TƯƠI
NESTLE
HIỆU
CON-CHIM

Là thứ sữa rất trong sạch, rất bổ dưỡng, dễ tiêu hóa, lúc nào dùng cũng tốt.

Thứ sữa nầy quả nhiên là đã có tiếng khắp hoàn-cầu.

Ở PARIS
các bà xinh đẹp muốn giữ cho da mặt được mịn màng hoài thì dùng
CRÈME SIMON
thật hiệu nghiệm, hợp theo vệ sanh, giúp ích được và dáng nên dùng.
Mỗi buổi sáng và chiều, khi rửa mặt rồi còn dương ướt, thoa nó lên sẽ thấy hiệu nghiệm liền.
Qui bà không cần phải lựa thứ nào nữa, qui bà nên chấm một thứ đó mà thôi.

Thuốc mới bài, uống vào lỗ miệng, trị
BÌNH TIÊM LA
Uống thế khỏi chích thuốc

SIGMARGYL
Laboratoire Chimiothérapique, 2 Place du Théâtre français, PARIS, et toutes Pharmacies
Saigon: G. SARREAU, Pharmacie Nouvelle, 1, 4 [illegible]

CÁCH TRỊ BỊNH ĐAU
CAN, TÌ, PHẾ PHỦ
BẰNG THUỐC BỘT
POUDRES DE COCK

Cả thiên vị thuốc ngoại khoa uống vào tưởng đâu là lành bịnh đau Can, tì phế phủ, không để nó làm cho hời đau một day một lát mà thôi. Rồi bịnh trở lại nặng hơn, là vì thuốc không thấm vào gốc bịnh.

Cần nhứt ai ai cũng muốn trừ cho tuyệt bịnh. Thuốc bột *Poudres de Cock* là một vị thuốc thần hiệu, cứu mạng vì nó làm cho Can, tì phế phủ được trong sạch, tang ký chuyển vận đồng nhau mà làm cho vật thực có ích cho con người.

Uống thuốc bột *Poudres de Cock* vật thực nào nó tiêu hóa cũng được hết, nó thêm và bồ máu thịt, thêm sức cho được khỏe mạnh.

Muốn trừ bịnh đau tì-vị cho tuyệt gốc rễ, ăn uống không tiêu đau bao tử mắc trướng, sinh ruột sưng bao tử sưng ruột, đau gan, muốn cho chứng bịnh ấy không hóa ra bịnh huyết suy, giảm gân, giảm cốt, bịnh nước tiểu ngọt như cỏ trông trắng trứng gà đau hậu thu, vi sổ lói và các chứng bịnh nặng hơn nữa, trước hay là sau khi ăn cơm uống một liều thuốc bột *Poudres de Cock*.

Hòi thuốc bột *Poudres de Cock* đựng trong hộp thiếc, cỡ bán trong các tiệm thuốc tốt và tại chỗ bào bế ở thành JEUMONT tỉnh NORD.

Enterobyl

ANG-TÊ-RÔ-BI-LỜ
THUỐC CHỮA LÁ GAN

Mỗi sáng uống 3 muỗng nhỏ (muỗng uống cà-phê) thuốc bột nhỏ pha vào nước lã.

Thiếu chất ở lá gan
Bịnh táo kết — Bịnh gù, mòn
Bịnh ngoài da.
Bịnh ở các xứ nóng.

E. DEHAUSSY, là quan đốc-tờ khoa vật-lý, cử nhân khoa cách-trí, Nguyên làm đầu coi các công việc thực hành ở đại-học môn thuốc, số 66, Rue Nationale LILLE (France)

BÁN TẠI KHẮP CÁC HÃNG BÁO CHẾ TÂY

Saigon: Pharmacies MUS, SOLIRENE, BARBEROUSSE, SARREAU, FRANCO-ANNAMITE

THUỐC NHỨC ĐẦU
ASPIRINE
DES
USINES DU RHONE

CHỮA KHỎI:
NHỨC ĐẦU
BỆNH CẢM
BỆNH GHÍP
CÁC CHỨNG ĐẦU NHỨC

Thuốc nào tự nhận là công hiệu hơn cũng chớ tin

HÃY KỲ TÊN HIỆU
"USINES DU RHONE"
mới chắc là được thuốc bào chế tinh xảo và công hiệu

1997

Liêu trai chí dị

Chuyện chàng Kim-sanh-Sắc

Tiếp theo

Một đêm kia, hai đứa gian-phu dâm-phụ đương bỗ cuộc mây mưa, bỗng nghe cái quan-mộc nổ lên một tiếng như pháo tre, con tỳ-nữ nằm phía ngoài phòng, thấy Kim-Sanh trong ấy bước ra, tay cầm cây gươm, đi thẳng vào phòng, kế nghe hai người ở trong phòng có tiếng sợ hãi, trong giây phút lại thấy Đồng-Qui trần trồng chạy ra, chẳng mấy lát, lại thấy Kim-Sanh nắm đầu Mộc-Thị kéo lôi ra ngoài, Mộc-Thị la hoài, Kim-Mẫu giựt mình thức dậy, thấy nàng đầu trần trồng chạy đi; bà lật đật mở cửa kêu hỏi, không nghe tiếng trả lời, chạy theo mà coi, thì không thấy chi hết, mà cũng không nghe chi nữa hết. Bà bèn trở vào nhà, đi thẳng vào phòng nàng đâu, đèn đuốc hãy còn sáng lòn, thấy có giày, dép-ông, bèn kêu con tỳ-nữ, chừng ấy, mới thấy nó run rẩy lếp cếp bò ra, tỏ thật lại những đều quái dị rồi sợ hãi với nhau vậy thôi, chớ cũng không biết việc ra làm sao.

Còn Đồng-Qui, chạy qua bên nhà mụ-già ở gần, núp dựa góc nhà, một chập lâu nghe đã im lìm, bèn đưng dậy mà ngẫm mình mấy trần trường lạnh lẽo quá, tìm vào hỏi mụ-già mượn áo mà bận đỡ: đi ngang qua một cái phòng, thấy cửa khép mà không có khóa, bèn bước vào đó, lên mò trên giường, động nhằm chơn con-gái, biết đó là đâu của mụ-già, ông dâm, lạ, i mống, bèn lựa lác nàng ấy đương ngủ mê mà dâm đùa. Nàng ấy giựt mình thức dậy hỏi: «Mẫu về đó sao?»

Đồng-Qui cũng ở bướn, nàng ấy không nghi, nên để cho hắn làm chi tự ý.

Nguyên vì đêm ấy chồng nàng có việc phải đi qua xóm bắc dận nàng để cửa mà chờ mình về; khi chàng vừa về, nghe trong phòng mình xao lại có tiếng, trong lòng phát nghi, bèn lòng tai rình nghe, rõ ràng là việc nhơ nhớp, chàng nổi giận, rút dao vào phòng, Đồng sợ hãi chạy xuống sàng mà trốn; chàng chụp theo chém Đồng chết tươi, lại muốn giết luôn tới vợ. Nàng ấy khóc lóc mà nói rằng mình lầm, nên chàng mới ngừng, ngặc không biết người ở dưới sàng ấy là ai; bèn kêu mụ dậy đem đèn vào mà xem, hồi lâu, mới, nhìn nhận được, coi kỹ lại thì thấy nó còn hơi thở hơi hóp; bèn nói nó ở đâu mà đến, nó vẫn còn khai được ít tiếng, ngặc vì mấy chỗ bị chém, máu ra nhiều quá, trong giây phút nó đã tắt hơi. Mụ-già ấy hoảng hồn bèn nói với con rằng: Mi bắt được việc gian dâm mà giết có một mian nó, thì liệu làm sao bây giờ? » Bắt đắc dĩ nên chàng phải giết luôn con vợ. (*Ấy cũng là một đều quả báo cho mụ-già ấy hiển hiện nhân tiền, vì mụ làm mối đem trai đến lấy dâu người ta, nên khiến cho dâu của mụ cũng bị người lấy lại.*)

Còn đây nói qua việc Mộc-ông, đêm ấy vừa mới đi ngủ, bỗng nghe ngoài cửa có tiếng khua động, bèn chạy ra coi, thấy lửa cháy nơi mái nhà, mà người đổi nhà còn đương lẩn thẩn ở đó chưa đi; ông vùng hô lớn lên, gia-nhân đều tựu lại, may vì lửa mới đốt, nên hồi còn dễ chữa.

Khi chữa lửa tắt rồi, liền hỏi gia-đình lấy khí-giái và cùng tên rược theo tìm bắt người đốt nhà ấy. Bỗng thấy một người lanh lẹ như vượn trèo tường mà ra, mà phía ngoài tường ấy lại là chỗ vườn đào của Mộc-ông, trong vườn 4 phía rào dậu chắc chắn lắm, có mấy người bắt thang leo lên dòm cùng tứ phía, không thấy tung tích chi hết; nhưng dưới chỗ góc tường, có một cục chi rụt rịt ở đó, hỏi sẵng không nghe lên tiếng trả lời, bèn dùng cung tên bắn nhẹp xuống đó; mở cửa ra coi lại, thì là một đứa con gái thân thể trần truồng nằm lại đó, mái tên trúng xỏ ngang qua ốc; đem đèn lại rọi coi té ra là con gái của Mộc-ông, vợ của Kim-sanh-Sắc. Bọn ấy thất kinh, chạy vào bao với Mộc-ông, vợ chồng Mộc-ông hoảng kinh, không biết duyên cớ làm sao, thấy nàng nằm đó, mắt nhắm lim dim, ma mặt mày tái lét, hơi thở nhẹ như sợi tơ; nhồ mũi tên không ra, phải lấy chơn đạp nơi trang nàng, rồi rằng hết sức nhổ mới ra, nàng la lên một tiếng, máu phun ra có vòi, nàng tắt hơi liền.

Mộc-ông sợ hãi chẳng cùng, không biết tính làm sao.

Sáng ra bữa sau Mộc-ông phải đem hết thiệt tình đến nói với Kim-Mẫu, qui luy năn nỉ tên tình, mà Kim-Mẫu cũng chẳng thêm oán hận chi, duy có nói hết duyên cớ cho Mộc-ông rõ, rồi bảo về lo mà chôn cất lấy. Kim-sanh lại có một người anh con của người chú, tên là Sanh-quan, gian lắm, đến cửa Mộc-ông, kể hết những việc quấy trước ra mà mắng nhiếc om sòm. Mộc-ông biết nước lỡi, đứt nhẹt tiền bạc và năn nỉ lắm mới êm; song cũng chẳng biết người thông gian với con gái mình đó tên họ là chi. Kế nghe người con trai của mụ-già ở một bên, đã đến, quan xuất thủ về việt bắt được gian-phu dâm-phụ, v.v.... Quan trên quở trách sơ sịa rồi đuổi về.

Chẳng dè có người anh vợ của hắn là Mã-Bưu, lại đến đòi đến quan mà không tỏ rằng em-gái của mình rất oan. Quan liền cho bắt mụ-già ấy đến nhà mà tra hỏi; mụ già ấy sợ quýnh, bèn khai thật hết đầu đuôi; lại cho đòi Kim-Mẫu, Kim-Mẫu vì mắc đau, nên cho Sanh-Quang đi hầu thế; hầm rồ hết đầu đuôi, cho nên những việc trước đều lỗi mối mành ra hết, vợ chồng Mộc-Ông cang về tội xuối con cái giá, lẽ phải phạt đánh đòn, song được phép đem tiền đến mà chuộc tội, làm cho gia-sản phải tiêu điều. Còn mụ-già ở một bên vì tội làm chim-mối mà đắc đến sự gian-dâm, nên phải bị đòn, nhưng mụ-ta chịu không được mấy roi mà đã tắt hơi; chừng đó quan mới kết xong cái án ấy.

Chuyện hình đất

Mã-Sanh là người ở Nghi-Thủy, vợ là Vương-Thị, ăn ở với nhau rất nên đằm ấm, rủi sao bộ Mã mất sớm; cha mẹ nàng muốn đoạt chí nàng; (*nghĩa là muốn bảo nàng đi lấy chồng khác*) Vương-Thị khóc lóc thề thốt, quyết lòng thủ tiết, chẳng chịu lấy chồng.

(*Mai tiếp*).

NÀY THUỐC CHỮ DANH
CHỮA BỆNH
ĐAU-LƯNG

THUỐC VIÊN FOSTER chữa khỏi bệnh đau lưng do thận sinh ra. Lại cũng là thuốc thần diệu nhất để chữa bệnh thấp, bệnh đau-ngang-thắt-lưng, bệnh nhức-xương, bệnh sưng-mắt-cá. Lại còn khi nước tiểu đục, hay vàng, hay đều có chất vôi, thì nên dùng ngay THUỐC VIÊN FOSTER. Ai càng dùng THUỐC VIÊN FOSTER thì không những bệnh sẽ khỏi hẳn, mà mình lại thấy cháng-kiện, nhẹ-nhàng để làm việc. Các bà khi sổ bông, huyết mạch không điều hay ngày ngất, mỗi tháng nên sơi vài lần THUỐC VIÊN FOSTER.

Một Hộp 8fr50 **PILULES FOSTER** Hai Hộp 14fr85
CHỮA THẬN VÀ BÀNG QUANG

Bán tại các hàng bào-chế tây và chính tại nhà
H. ROBIN, C. Hóa-sư, số 29 Phố Ferdinand, PARIS.

PHẢI COI CHỪNG ĐỒ GIẢ MẠO
HÃY NÀI CÁI KỲ TÊN : MIDY

SANTAL MIDY
(Săn-tan Mi-dy)

Thuốc nầy hiền và tinh hảo để trị bình *đau lâu*, mới cũ gì đều thần hiệu, (không có dùng thứ Copahu và không cần thục).

Mỗi hoàn bọc đều có dòng hiệu **MIDY**.

Buôn bán lớn số, 8, Đường Vivienne, Paris.
Trong mấy nhà Thuốc.

Adressez-vous
Imprimerie de l'UNION
NGUYỄN-VĂN-CỦA
57 rue Lucien Mazard
SAÏGON

GÂY MÔN
Thuốc SIROP de DESCHIENS có huyết bò

Làm cho Sung-túc máu mạn, ấy là một vị thuốc của các Docteurs trị bình.
Phòng mấy bức hàn-thiên để tuân cả các thứ thuốc ở hành-tác. Các nhà thường tại thành Paris đều dùng.

CÔNG-DỤNG THUỐC VIÊN PI-LUIN LO PANHKO
(PILULES PINK)
RẤT THẦN HIỆU ĐỂ CHỐNG LẠI SỰ YẾU MỆT CỦA CÁC CƠ THỂ

Thuốc *PILULES PINK* sinh nhiều máu tốt và tầm nhuận các cân tủy ; thuốc nầy làm cho biết đói, làm cho các nước trong dạ dày chóng sinh và giúp sức mạnh cho các công việc của cả các cơ thể.

Cho nên thuốc *PILULES PINK* thật đáng gọi là thuốc đa thần hiệu để chữa bình thiếu-máu, bình phiền-muộn, bình gầy mòn, các bình trí thì lớn số và bình trở về già, bình đau bao-bì, bình nhức đầu, bình cân lực mỏi mệt.

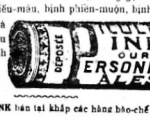

Thuốc PILULES PINK bán tại khắp các hàng bào-chế tây

MỜI đi DU LỊCH, THĂM VIẾNG

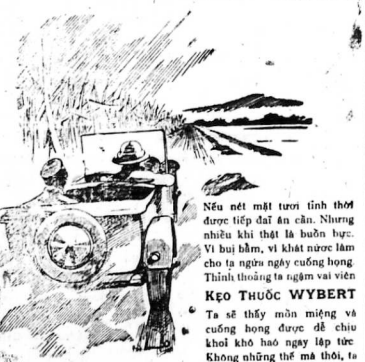

Nếu nét mặt tươi tỉnh thời được tiếp đãi ân cần. Nhưng nhiều khi thật là buồn bực. Vì bụi bẩm, vì khát nước làm cho ta ngừa ngáy cuồng họng. Thỉnh thoảng ta ngậm vai viên

Kẹo Thuốc WYBERT

Ta sẽ thấy mồm miệng và cuống họng được dễ chịu khoái khô ráo ngay lập tức. Không những thế mà thôi, ta lại còn ngăn ngừa được những bệnh hay lây

Wybert

KẸO-THUỐC WYBERT
bán tại các hàng bào chế tây.
mỗi hộp có hơn 300 viên

Lật thử vài trương ký-ức

Mối cảm-hoài trong mùa thu. Lúc đổi lên Bù-đốp

của Lê-tu Trinh.

Bất ngờ mà tôi còn đang tại ngũ đến cùng xứ Bù-đốp. Cái xứ rừng rú bao-la, cao-su xen-xát, vắng vẻ mà buồn hiu, tưng nổi đa-sầu là phong chướng khí. Cái xứ như vậy mà thâm kết vào óc lấy tôi một cái tình rất nên mật thiết. Hôm nay tôi được trùng-lai đến cái xứ ấy cũng trong mùa trọng-thu nầy, trong tâm hồn tôi dường như bưng khuân, như vơ-vẩn như ngẩn ngơ, bất bình nhớ đến việc đã qua, buồi tôi kỷ thác cái đời tôi những chốn nầy. Cái phim kỷ vàng lần-lựa diễn lại trong óc tôi tiền khi xe-hơi đưa tôi qua những cảnh-vật xưa kia. Kia là vườn cải ở trắng trước nhà thờ Lộc-ninh, nhà tranh một túp vài cây chuối, mấy lcây ổi, bị lấy kim-phong mà uốn-sơ; cái suối trước nhà roc-rách chảy như than-van cái cuộc đời bất bình xung quanh thì cao su bao bọc. Cây ổi có chan-ba kia là chỗ tôi thường đem tâm-sự buồn đau kỷ thác vào đó. Phàm con người ai đau khổ với duyên phận, não-nề với thân-tế, chê-chán với nhân tình mà còn như thiết lưu-luyến chốn phồn-hoa, hay gần gũi đồng loại, thì cái buồn đau, não-nề, chê-chán càng thấy tăng lên. Những chốn đêu-hiu quạnh quẽ trong cảnh cao tạo vật xem không có gì vui mắt đẹp lòng, tế mà thường có cái mạnh-lực phi-thường phú-ủy những kẻ khốn nạn ở đời một cách mau-mắn. Ông Bernadin-de-Saint-Pierre nhà trước-tác quyển Paul Virginie, ông cũng công nhận như thế nên có những câu nầy trong quyển sách ở trên : Tout homme qui est beaucoup à se plaindre des hommes cherche la solitude, La solitude ramene cu partie l'homme au bonheur, en eloignant de lui le malheur social. La solitude rétablit aussi bien les harmonies du corps que celles de l'ame. Cảnh vườn cải có cái vẻ êm-ả, ma vắng vẻ rầu rầu như người bất - bình với thời cuộc nó hiệp với lòng tôi. Mỗi lần tôi đau khổ với lòng, nước bất bình việc chi với giống người thời ra đó, nằm trên cái chan-ba cây ổi trông quanh mian, những đời cao, cây lớn bao-bọc, ngọn gió vàng lai-rai, nhanh cây rung động thời thấy cái đau khổ ở lòng cái bất-bình ở ta lần lần tiêu-tan. Hôm nay cái cảnh yêu-qui ấy đã từng giúp đỡ tôi, ân-ái tình nghĩa với tôi một cách thiết thà chơn thật ta cũng cuộc cùng một số mông-mênh như vạn-vật như gió thổi là rụng tang thương đến đổi không còn trông thấy chút dấu vết nào lưu lại. Lý-biệt nhau có bốn năm, thời gian không phải dài-vận chi, mà cảnh vật biến đổi khác thường làm cho tôi ngơ-ngác như cỗ nhân tìm đến chốn cũ để viếng người xưa đâu mà không thấy chi thấy hoa đào năm xưa còn cười cợt với gió đông mà thôi.

Vườn cải trái qua một cuộc bể dâu ngày nay đã biến thành một chốn rầm-rột của giống may-móc, nô-nức người qua kẻ lại, ban lợi mua danh, đâu nhiều cái khí-vị êm đềm bao nhiêu cái vẻ đìu-hiu trầm tịnh, dung-quang khó-nên khả mến của vườn xưa vật cũ đều tan tành mất cả. Cảnh là một vật vô-tri, nhưng long tiếp-dãi người lúc nào cũng hậu, lúc nào ta buồn, cảnh cũng ta buồn. Khi nào ta vui, cảnh cũng ta vui. Cảnh không vì người sang mà phụ kẻ khó, không vì kẻ giàu mà phụ người nghèo, trong tâm đáng nhơn ai đến viếng cảnh, cảnh cũng phơi một tấm lòng chơn thành ra để đón rước người. Trái lại coi người là con vật có tri-giác biết cảm-tình, nhưng trong chỗ giro-lẽ thường ẩm lạnh vô-cùng. Cái câu : Nghèo nàn giữa chợ không ai hỏi. Giàu có trong rừng tâm khách tìm, nó miêu tả đúng cái nhơn tình lẫm thay. Vì đó tôi lấy sự tang thương của vườn cải cái xiết nỗi đau đớn thương tiếc nơi lòng.

Xe chạy tới nhà thờ Lộc-ninh ngưng lại lấy thở, cảnh cũ còn đây người xưa còn đây. Mừng rỡ lắm thay. Nhà thờ trước kia nhờ lấy cao-su bao-bọc nên có cái vẻ êm-ái trầm-tịnh như một cô con gái phong kín nhuy đào. Hôm nay người ta đốn hết cao-su, trên nhà thờ phơi cái mình vóc ra trơ trọi trên một miếng đất cao-ráo, tôi xem ra như một cô con gái lang-ta nào đâu. phơi cả thân thể, mình vóc thiên nhiên giữa muôn mắt công người bỗ sáng tinh qua. Nơi nầy tôi có thể cho là mạch nước của con suối «ký-ức» trong khoản mấy năm sau nầy, bao nhiêu giòng nước chuyện buồn, chuyện vui đều ở đó mà phát tiết ra, rồi sanh ra bao nhiêu giòng nước vui buồn khác trong đời tôi sau nầy nữa. Nay được thấy nó, cái nỗi lòng dường như vui mừng, dường như buồn bã, dường như oán giận dường như quyến-luyến, sôi-nổi tình-nghĩa.

Xe lại đem tôi vào cổ kỳ-ức khác, lên tới tầng thứ 10 của số Lộc-ninh, ngang nhà thương số, trong thấy giấy nhà lợp thiết cao-bằng kia. Tâm-hồn tôi vơ-vẩn đâu vào buồi đau đớn bịnh-hoạn. Làm một sinh nam nhi phải có cái chí bốn phương nô-nai. Tuy nhiên ở chốn nầy là phong chướng-khí nầy hung dữ, độc-địa, một ngọn gió độc, một miếng nước uống có thể hại mạng con người ta. Nhưng tôi không phải vì đó mà nỏ hầu với cái chí-cả của người nam nhi đau đớn vì nỗi nông-hiệp của người đời đối với mình. Mình không tội tình gì, mà cũng cùng cùng một cảnh nuống như kẻ có tội.

(*Còn nữa*).

TIÊU ĐỘC — PHÁT HÃN

TRỪ TIỆT BỆNH NGỨA — HẮC LÁO TIT BỐ V. V.

TA LOC
Máu ta bằng thuốc
SAN-SỜ-PA-RAY
PA-RI-DI-EN-NỜ
(Salseparaille Parisienne)

Thuốc chuyên-môn rất công-hiệu để chữa bệnh ngoài da

Phòng tại khắp các hàng bào-chế tây

THANH LƯƠNG

Bán buôn tại số nhà 8, rue Vivienne PARIS

NƯỚC MẠCH SUỐI LANGSA HIỆU
VICHY CÉLESTINS
UỐNG TRỪ LÀNH CÁC CHỨNG :
Nhức xương cốt, bịnh hay mắc dái, đau mình nhức gân, đái lợn cợn có cát, đau bắc-lẻo

CÁC VỊ SÁNG HIỆU VICHY-ÉTAT

SEL VICHY-ETAT
PASTILLES VICHY-ETAT
COMPRIMES VICHY-ETAT

Điểm vị rút lấy trong nước mạch chế ra để pha làm ra nước suối. Uống hai ba liều, khi ăn rồi thì để tiêu tang. Dỡ cho mỗi người làm ra nước mạch hơi đủ, uống cho ăn mau tiêu.

COI CHỪNG LẦM ĐỒ GIẢ MẠO, BẮT CHƯỚC.

THỨ THUỐC HOÀN BỌC HIỆU
MORRHUOL CHAPOTEAUT
MO-RU'-ON SA BÓ-TÓ

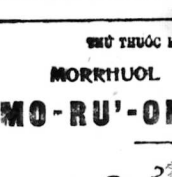

Hay hơn *dầu gan cá lên* cho khỏi uống khỏi nhôm.

Nó là một vị thiên hạ hay dùng trị *ho gió, ho lao, ho tốn.*

Bán tại số nhà đường Vivienne Paris, nhà bài số 8.